

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÓM TẮT THUYẾT MINH TỔNG HỢP  
KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ - TỈNH QUẢNG TRỊ

Đông Hà, tháng năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÓM TẮT THUYẾT MINH TỔNG HỢP  
KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ - TỈNH QUẢNG TRỊ

Ngày ..... tháng ..... năm 2024

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TỈNH QUẢNG TRỊ

Ngày ..... tháng ..... năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ

## MỤC LỤC

<b>ĐẶT VẤN ĐỀ .....</b>	<b>1</b>
<b>I. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI.....</b>	<b>2</b>
<b>1.1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên .....</b>	<b>2</b>
<i>1.1.1. Vị trí địa lý.....</i>	<i>2</i>
<i>1.1.2. Địa hình, địa mạo .....</i>	<i>2</i>
<i>1.1.3. Khí hậu .....</i>	<i>3</i>
<i>1.1.4. Thủy văn .....</i>	<i>4</i>
<b>1.2. Đặc điểm các nguồn tài nguyên .....</b>	<b>5</b>
<i>1.2.1. Tài nguyên đất .....</i>	<i>5</i>
<i>1.2.2. Tài nguyên nước .....</i>	<i>5</i>
<i>1.2.3. Tài nguyên rừng.....</i>	<i>6</i>
<i>1.2.4. Tài nguyên khoáng sản.....</i>	<i>6</i>
<i>1.2.5. Tài nguyên nhân văn .....</i>	<i>6</i>
<b>1.3. Hiện trạng môi trường.....</b>	<b>7</b>
<i>1.3.1. Môi trường không khí.....</i>	<i>7</i>
<i>1.3.2. Môi trường nước .....</i>	<i>7</i>
<i>1.3.3. Hiện trạng chất thải rắn.....</i>	<i>8</i>
<b>II. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI .....</b>	<b>10</b>
<b>2.1. Khái quát thực trạng phát triển kinh tế - xã hội .....</b>	<b>10</b>
<b>2.2. Phát triển kinh tế - xã hội .....</b>	<b>10</b>
<b>2.3. Dân số, lao động và việc làm và thu nhập, tập quán có liên quan đến sử dụng đất.....</b>	<b>12</b>
<b>2.4. Thực trạng phát triển đô thị.....</b>	<b>12</b>
<b>2.5. Thực trạng phát triển cơ sở hạ tầng.....</b>	<b>13</b>
<b>2.6. Đánh giá chung .....</b>	<b>15</b>
<i>2.6.1. Thuận lợi.....</i>	<i>15</i>
<i>2.6.2. Những khó khăn, hạn chế .....</i>	<i>15</i>
<b>2.7. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, nguồn lực của thành phố và tỉnh tác động trực tiếp đến việc sử dụng đất .....</b>	<b>16</b>
<i>2.7.1. Khái quát thực trạng phát triển kinh tế - xã hội.....</i>	<i>16</i>
<i>2.7.2. Phát triển các ngành lĩnh vực.....</i>	<i>17</i>
<b>2.8. Dân số, lao động, việc làm và thu nhập, tập quán .....</b>	<b>20</b>
<i>2.8.1. Dân số.....</i>	<i>20</i>
<i>2.8.2. Lao động, việc làm .....</i>	<i>20</i>
<b>2.9. Thực trạng phát triển đô thị.....</b>	<b>21</b>

<b>III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 .....</b>	<b>22</b>
<b>3.1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp .....</b>	<b>22</b>
<b>3.2. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024.....</b>	<b>22</b>
3.2.1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 .....	22
3.2.2. Kết quả thực hiện các công trình, dự án năm 2024.....	26
3.2.3. Kết quả thực hiện chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân .....	26
<b>3.3. Đánh giá những mặt được, tồn tại và nguyên nhân trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024.....</b>	<b>28</b>
3.3.1. Đánh giá những mặt được trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024.....	28
3.3.2. Đánh giá những tồn tại trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024 .....	28
3.3.3. Đánh giá nguyên nhân của tồn tại trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước. ....	29
<b>3.4. Bài học kinh nghiệm trong việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất kỳ tới.....</b>	<b>29</b>
<b>IV. LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025.....</b>	<b>30</b>
<b>4.1. Chỉ tiêu sử dụng đất.....</b>	<b>30</b>
<b>4.2. Nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực .....</b>	<b>32</b>
4.2.1. Đất nông nghiệp.....	32
4.2.2. Đất phi nông nghiệp.....	33
4.2.3. Đất chưa sử dụng.....	33
<b>4.3. Tổng hợp và cân đối các chỉ tiêu sử dụng đất.....</b>	<b>33</b>
<b>4.4. Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích .....</b>	<b>34</b>
4.4.1. Diện tích chuyển mục đích để thực hiện các công trình, dự án .....	34
4.4.2. Diện tích chuyển mục đích cho hộ gia đình cá nhân .....	35
<b>4.5. Diện tích đất cần thu hồi.....</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>4.6. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng.....</b>	<b>35</b>
<b>4.7. Danh mục các công trình, dự án trong năm kế hoạch.....</b>	<b>35</b>
<b>4.8. Dự kiến các khoản thu, chi liên quan đến đất đai trong năm kế hoạch sử dụng đất.....</b>	<b>35</b>
4.8.1. Căn cứ pháp lý để ước tính các khoản thu, chi liên quan đến đất đai .....	35
4.8.2. Dự kiến các khoản thu, chi liên quan đến đất đai .....	36
<b>V. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT .....</b>	<b>36</b>
<b>5.1. Giải pháp bảo vệ, cải tạo đất và bảo vệ môi trường .....</b>	<b>37</b>
<b>5.2. Giải pháp về nguồn lực thực hiện kế hoạch sử dụng đất .....</b>	<b>37</b>
<b>5.3. Giải pháp tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện kế hoạch sử dụng đất .....</b>	<b>38</b>
<b>5.4. Giải pháp về khoa học công nghệ, sử dụng lao động.....</b>	<b>38</b>

<b>5.5. Giải pháp về thông tin và truyền thông .....</b>	<b>39</b>
<b>5.6. Giải pháp chuyển đổi ngành nghề và phát triển sinh kế cho những hộ gia đình bị thu hồi đất sản xuất để thực hiện các mục đích phi nông nghiệp.....</b>	<b>39</b>
<b>KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ .....</b>	<b>40</b>
<b>1. Kết luận .....</b>	<b>40</b>
<b>2. Kiến nghị .....</b>	<b>40</b>
<b>BIỂU SỐ LIỆU .....</b>	<b>41</b>

**ĐẶT VẤN ĐỀ**

Thành phố Đông Hà nằm ở vị trí trung độ của cả nước, với tổng diện tích tự nhiên 7.308,53 ha, mật độ dân số khoảng 1.402 người/km<sup>2</sup>. Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh Quảng Trị, nằm trên trục hành lang kinh tế Đông - Tây nối liền 13 tỉnh của 4 quốc gia (Việt Nam, Lào, Thái Lan, Myanmar); có mạng lưới giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt thuận lợi, có vị trí về quốc phòng - an ninh khu vực miền Trung, cũng như hội tụ các điều kiện giao lưu, tiếp thu các thành tựu khoa học tiên tiến, khả năng thu hút đầu tư để xây dựng phát triển trở thành đô thị hiện đại, ngang tầm khu vực. Để quản lý, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thì công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phải được triển khai thực hiện một cách kịp thời, đầy đủ và đúng theo quy định pháp luật.

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 khẳng định “Đất đai là tài nguyên đặc biệt của quốc gia, nguồn lực quan trọng phát triển đất nước, được quản lý theo pháp luật”.

Luật Đất đai năm 2024, tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 quy định: “Nguyên tắc sử dụng đất phải đúng mục đích sử dụng đất. Bền vững, tiết kiệm, có hiệu quả đối với đất đai và tài nguyên trên bề mặt, trong lòng đất”. Tại Điều 60, 64, 65, 66 quy định các nguyên tắc, căn cứ, nội dung lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thực hiện ở 3 cấp là quốc gia, tỉnh, huyện. Tại Điều 72, 75, 76 xác định thẩm quyền quyết định, xét duyệt, điều chỉnh, công bố và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Tại Điều 116 cũng quy định căn cứ để giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất là kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

Vì vậy, để sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả quỹ đất, tránh việc giao đất, cho thuê đất bừa bãi gây tình trạng chiếm dụng quỹ đất; mua bán chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc giao đất, cho thuê đất đối với các nhà đầu tư có năng lực tài chính hạn chế, dẫn đến đất đai bị bỏ hoang, bị lấn chiếm, sử dụng sai mục đích, do đó việc lập Kế hoạch sử dụng đất của thành phố năm 2025 là hành lang pháp lý cho công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật đất đai và là một dung bắt buộc trong quá trình quản lý, sử dụng đất của thành phố Đông Hà, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong thời gian tới.

## I. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI

### 1.1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên

#### 1.1.1. Vị trí địa lý

Thành phố Đông Hà là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Quảng Trị, nằm ở tọa độ 16<sup>0</sup>40'53" - 16<sup>0</sup>52'22" vĩ độ Bắc, 107<sup>0</sup>40'24" - 107<sup>0</sup>04'24" kinh độ Đông. Cách thành phố Đồng Hới 93 km về phía Nam, cách thành phố Huế 70 km về phía Bắc, cách cửa khẩu Lao Bảo 85 km về phía Đông, cách cảng biển Cửa Việt 16 km về phía Tây. Phạm vi thành phố được giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Cam Lộ và Gio Linh.
- Phía Nam giáp huyện Triệu Phong.
- Phía Đông giáp huyện Gio Linh và Triệu Phong.
- Phía Tây giáp huyện Cam Lộ.

Đông Hà nằm ở giao điểm của các tuyến giao thông Bắc Nam gồm có Quốc lộ 1A (nối Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh), đường sắt Bắc Nam và Quốc lộ 9 nằm trong hệ thống đường Xuyên Á đi Lào, Đông Bắc Thái Lan. Thành phố Đông Hà là một trong những điểm khởi đầu ở phía Đông của trục hành lang kinh tế Đông - Tây, nối với nước Lào, Thái Lan và Myanmar... qua cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo.

#### 1.1.2. Địa hình, địa mạo

- Địa hình: Nhìn chung, thành phố Đông Hà có hai dạng địa hình cơ bản sau:

+ Địa hình gò đồi: Có dạng bát úp ở phía Tây và Tây Nam có diện tích 3.222 ha, chiếm 44,1% diện tích tự nhiên; có độ cao trung bình 10 m so với mực nước biển, nghiêng dần về phía Đông với độ dốc trung bình 5 - 10<sup>0</sup>, chỗ cao nhất là 42 m ở phường Đông Thanh (Khu phố 11), chỗ thấp nhất là 2,5 m nằm ở khu vực chợ Đông Hà và phía Đông Quốc lộ 1A. Với địa hình này sẽ thích hợp cho việc sản xuất canh tác, trồng cây lâm nghiệp, xây dựng và phát triển các mô hình kinh tế trang trại, sinh thái vườn đồi, vườn rừng. Xen kẽ giữa những gò đồi là những hồ đập có tác dụng điều hoà khí hậu, bảo vệ môi trường, đồng thời tạo ra những cảnh quan tự nhiên, môi trường sinh thái để tạo điều kiện cho việc xây dựng và phát triển các cụm điểm dịch vụ vui chơi, giải trí, tạo ra một cảnh quan đô thị đẹp, đa dạng.

+ Địa hình đồng bằng: Có độ cao trung bình 3 m so với mực nước biển, chiếm 55,9% diện tích tự nhiên. Về thổ nhưỡng, đất ở đây được phủ lên mặt lớp phù sa thuận lợi cho phát triển nông nghiệp (trồng lúa, hoa, rau màu...). Địa hình này tập trung ở Phường 2, Phường 3, Đông Thanh, Đông Giang, Đông Lễ, Đông Lương. Do địa hình thấp trũng nên thường hay bị ngập lụt về mùa mưa bão; đồng thời do nằm ở cuối nguồn các công trình thủy lợi nên thường bị hạn hán, thiếu nước về mùa hè, ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống.

- Địa mạo: Do hoạt động kiến tạo xảy ra mạnh mẽ, đặc biệt là hoạt động tân kiến tạo, kết hợp với quá trình ngoại sinh đã tạo nên 2 vùng địa mạo cơ bản là vùng bóc mòn và vùng tích tụ.

+ Vùng bóc mòn: phân bố chủ yếu ở phía Tây - Tây Nam Quốc lộ 1A, có độ cao dao động từ 5 m đến xấp xỉ 30 m, là vùng hoàn toàn thoát khỏi tác động của lũ lụt hàng năm, ở đây hoạt động phong hoá xâm thực - bóc mòn là cơ bản, vùng này có nền móng tốt thuận lợi cho xây dựng các công trình, định cư và trồng cây công nghiệp, lâm nghiệp.

+ Vùng tích tụ: có cấu tạo địa hình phức tạp, độ cao biến động từ 0 - 5 m; nhiều nơi bị ngập lũ hàng năm, có nơi sâu đến 2 m (như phường Đông Thanh, Đông Giang, Đông Lễ, Đông Lương). Đây là vùng trồng lúa nước, nuôi trồng thủy sản. Hàng năm lũ lụt gây ra nhiều thiệt hại cho cư dân và sản xuất nông nghiệp.

### **1.1.3. Khí hậu**

- Thành phố Đông Hà nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa nhưng lại chịu ảnh hưởng của gió phơn Tây Nam và gió mùa Đông Bắc. Khí hậu phân thành hai mùa rõ rệt. Mùa khô từ tháng 3 đến tháng 9, có sự xuất hiện của gió Tây Nam khô nóng làm cho mức nhiệt tăng, độ ẩm giảm thấp. Mùa mưa từ tháng 10 đến tháng 02 năm sau, chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc làm cho nhiệt độ giảm kèm theo mưa bão và lũ lụt.

+ Nhiệt độ: Có nền nhiệt độ tương đối cao, nhiệt độ trung bình năm khoảng 25°C. Nhiệt độ cao nhất có thể lên đến 42°C, thường xảy ra trong tháng 6, tháng 7; nhiệt độ thấp có thể xuống 11°C, thường xảy ra trong khoảng tháng 01, tháng 12. Từ tháng 5 đến tháng 7 khi xuất hiện gió mùa Tây Nam (thường gọi là gió Lào) mang đặc trưng nắng nóng và khô hạn kéo dài, đó cũng là thời gian nóng nhất trong năm.

+ Lượng mưa: Tương đối lớn, bình quân năm 2.454 mm, nhưng phân bố không đều theo các tháng trong năm. Mưa tập trung chủ yếu vào tháng 9, 10, 11 và cao nhất vào tháng 9 nên thường gây ra lũ lụt. Nước lũ tràn về đồng ruộng tạo nên lớp phù sa mới, bồi đắp độ màu mỡ cho sản xuất nông nghiệp, tuy nhiên đây cũng là nguyên nhân gây ngập úng, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống và sản xuất của người dân.

+ Độ ẩm: Độ ẩm trung bình qua các năm từ 83 - 87%, các tháng có độ ẩm cao thường là các tháng mùa mưa. Vào mùa khô độ ẩm thấp hơn nhiều, đặc biệt vào thời kỳ có gió Tây Nam hoạt động, độ ẩm chỉ còn 67 - 68%.

+ Bức xạ mặt trời, số giờ nắng: Tổng bức xạ lớn nhất rơi vào các tháng mùa khô, trung bình hàng năm đạt từ 128 - 133 Kcal/cm<sup>2</sup>. Với số giờ nắng phân hóa không đều trong năm, những tháng mùa hạ thường có số giờ nắng cao gấp 2 đến 3 lần mùa mưa. Thời kỳ nắng nhiều là những tháng mùa khô từ tháng 4 đến tháng 8, số giờ nắng lớn hơn 200 giờ; tháng có giờ nắng cực đại là tháng 7, đạt 239 giờ. Thời kỳ ít nắng là những tháng mùa mưa từ tháng 11 đến tháng 02 năm sau, số giờ nắng dưới 120 giờ.



- Gió: Hằng năm, có hai mùa gió chính là gió mùa đông và gió mùa hạ. Về mùa đông hướng thịnh hành chủ yếu là Đông - Bắc; xen kẽ giữa hai đợt gió mùa Đông Bắc là những ngày gió mùa Đông hoặc Đông Nam. Về mùa hạ, hướng gió thịnh hành là hướng Tây - Nam; gió Đông Nam xuất hiện từ tháng 11 đến tháng 01 năm sau; gió Tây Nam khô nóng xuất hiện từ hạ tuần tháng 02 và kết thúc vào trung tuần tháng 9, gió Tây Nam thịnh hành từ tháng 5 đến tháng 8.

+ Bão: Mùa bão thường xảy ra từ tháng 9 đến tháng 11. Các cơn bão đổ bộ vào đất liền thường kèm theo mưa to kết hợp nước biển dâng cao và lượng mưa từ trên nguồn đổ xuống gây lũ lụt và ngập úng trên diện rộng làm hư hỏng cơ sở hạ tầng, thiệt hại mùa màng, gây nhiều tổn thất về kinh tế, xã hội và môi trường.

- Nhìn chung, khí hậu của khu vực có nhiều nét biến động mạnh, thể hiện qua sự biến động mùa (mùa đông và mùa hạ, mùa mưa và mùa khô). Diễn biến khí hậu thời tiết của Đông Hà thường gây úng vào đầu vụ đối với vụ đông xuân; hạn đầu vụ, úng cuối vụ đối với vụ hè thu.

#### **1.1.4. Thủy văn**

- Chế độ thủy văn chịu ảnh hưởng của hệ thống sông ngòi và thủy triều từ biển vào thông qua cửa biển Cửa Việt. Hệ thống sông ngòi của thành phố gồm 03 sông chính:

+ Sông Hiếu: Bắt nguồn từ sườn Đông dãy Trường Sơn cao trên 1.000 m chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam qua các xã Hướng Sơn, Hướng Hiệp chảy về địa phận huyện Cam Lộ đi về Đông Hà (bắt đầu từ nhà máy xi măng Đông Hà đến ngã ba Gia Độ) và nhập vào sông Thạch Hãn ở ngã ba Gia Độ. Sông Hiếu có chiều dài 70 km, diện tích lưu vực 465 km<sup>2</sup>, đoạn chảy qua thành phố có chiều dài 8 km, với chiều rộng trung bình khoảng 150 - 200 m. Khu vực hạ lưu sông Hiếu chịu sự chi phối của thủy triều từ biển vào nên có chế độ dòng chảy khá phức tạp. Về mùa hạ dòng chảy ở thượng lưu nhỏ (lưu lượng thấp nhất là 2,83 m<sup>3</sup>/s) nên mặn xâm nhập sâu và biên độ mặn lớn, nhưng về mùa lũ nước thường dâng cao gây ngập lụt.

+ Sông Thạch Hãn: Có chiều dài 155 km, diện tích lưu vực 2.660 km<sup>2</sup>. Nhánh sông chính là Thạch Hãn bắt nguồn từ các dãy núi lớn Động Sa Mui, Động Voi Mẹp (nhánh Rào Quán) và động Ba Lê, động Dang (nhánh Đakrông). Đoạn chảy qua thành phố Đông Hà có chiều dài 5 km, với chiều rộng trung bình khoảng 250 - 400 m.

+ Sông Vĩnh Phước: Bắt nguồn từ vùng đồi cao 300 - 400 m thuộc xã Cam Nghĩa, Cam Chính (huyện Cam Lộ) chảy qua phía Nam thành phố Đông Hà ở phường Đông Lương rồi đổ vào sông Thạch Hãn tại Km5 đường sông, tính từ ngã ba Gia Độ ở xã Triệu Độ (huyện Triệu Phong). Sông có diện tích lưu vực 183 km<sup>2</sup>, chiều dài 45 km, chiều rộng trung bình 50 - 70 m, lưu lượng trung bình 9,56 m<sup>3</sup>/s. Đây là con sông cung cấp nguồn nước sinh hoạt cho thành phố Đông Hà.

- Ngoài các con sông chính trên địa bàn thành phố Đông Hà còn có các hồ như: hồ Khe Mây, hồ Khe Sấn, hồ Trung Chỉ, hồ Km6, hồ Đại An, hồ Công viên... được phân bố đều khắp trên địa bàn thành phố, góp phần tạo cảnh quan thiên

nhiên, điều hòa vi khí hậu, điều tiết lưu vực dòng chảy, phát triển du lịch sinh thái cho thành phố.

## **1.2. Đặc điểm các nguồn tài nguyên**

### **1.2.1. Tài nguyên đất**

Theo kết quả điều tra nông hoá thổ nhưỡng, đất đai của thành phố Đông Hà chủ yếu gồm các loại đất sau: Đất Feralit trên sa phiến, đất phù sa bồi, phù sa không được bồi, đất phù sa Flay.

- Đất phù sa Glây (Pg): Phân bố rải rác ở các khu vực trồng lúa (thuộc các phường Đông Lễ, Đông Lương, Đông Giang, Đông Thanh) có diện tích khoảng 200 ha, là loại đất thích hợp trồng lúa.

- Đất phù sa được bồi hàng năm (Pb): Phân bố tập trung ở các vùng khu vực triền sông Hiếu, sông Vĩnh Phước, diện tích khoảng 500 ha, đây là loại đất thích hợp cho việc trồng cây lương thực, cây ăn quả và cây công nghiệp.

- Đất Feralit nâu vàng phát triển trên phiến sét (Fs): Phân bố tập trung ở khu vực Tây và Tây Nam thành phố. Diện tích đất này chiếm diện tích khoảng 3.500 ha, thích hợp trồng cây lâm nghiệp, cây ăn quả và phát triển đồng cỏ chăn nuôi.

Đặc điểm chung của các loại đất trên là bị chua phèn, độ pH dao động từ 4,5 - 6,5 nên độ phì kém.

### **1.2.2. Tài nguyên nước**

- Nguồn nước mặt: Nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân thành phố Đông Hà khá dồi dào, được cung cấp chủ yếu từ 3 hệ thống sông chính (sông Hiếu, sông Vĩnh Phước, sông Thạch Hãn) và các khe suối, hồ chứa... phân bố khá đều trên địa bàn thành phố. Ngoài các con sông kể trên Đông Hà còn có một số hồ đập nhân tạo phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, cải tạo môi trường và nuôi trồng thủy sản, như:

+ Hồ Trung Chi: Có diện tích lưu vực khoảng 3,2 km<sup>2</sup> phục vụ tưới cho gần 100 ha lúa của phường Đông Lương.

+ Hồ Khe Mây: Nằm ở phía Tây thành phố có diện tích lưu vực khoảng 6 km<sup>2</sup> phục vụ nước tưới cho 30 - 35 ha lúa, nuôi trồng thủy sản.

+ Hồ Đại An: Có diện tích lưu vực 4,18 ha là hồ điều hòa cho khu vực Phường 5, gồm các tuyến Hàm Nghi, Lý Thường Kiệt, Nguyễn Chí Thanh, Tôn Thất Thuyết.

- Nguồn nước ngầm: Theo tài liệu đánh giá của Sở Khoa học và Công nghệ vùng trung tâm thành phố và khu vực đất đồi tầng ngầm nghèo. Nguồn nước ngầm mạch nông tồn tại ở vùng đất trũng thuộc khu vực tràm tích phù sa. Không có nguồn nước ngầm ở mạch nông nhưng có thể khai thác nguồn nước ngầm mạch sâu cách thành phố khoảng 12 km về phía Đông Bắc, trữ lượng nước tương ứng cấp C1 là 19.046m<sup>3</sup>/ngày, cấp C2 là 98.493m<sup>3</sup>/ngày, lưu lượng giếng khoan từ 15-19l/s.

### **1.2.3. Tài nguyên rừng**

- Hiện nay, thành phố Đông Hà có khoảng 2.275,63 ha đất lâm nghiệp (chiếm 57,99% tổng diện tích đất nông nghiệp), bao gồm: đất rừng sản xuất khoảng 2199,7 ha, đất rừng phòng hộ khoảng 75,9 ha. Rừng tự nhiên bị chiến tranh hủy diệt và một phần do con người chặt phá để trồng rừng sản xuất nên diện tích còn không đáng kể. Do đó, cần duy trì ổn định diện tích đất rừng sản xuất, rừng cảnh quan gắn phát triển lâm nghiệp với phát triển du lịch, dịch vụ và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Tỷ lệ che phủ năm 2024 là 18,32%, rừng của thành phố tuy giá trị về mặt kinh tế không lớn, song có ý nghĩa quan trọng trong việc điều hoà không khí, bảo vệ nguồn nước, chống xói mòn, đặc biệt là việc tạo cảnh quan, phát triển các loại hình kinh tế dịch vụ, thương mại, du lịch thăm quan, nghỉ dưỡng sau này trên địa bàn.

### **1.2.4. Tài nguyên khoáng sản**

- Nguồn tài nguyên khoáng sản ở thành phố Đông Hà nghèo, chỉ có nguồn đất sét làm gạch ngói, trữ lượng nhỏ, phân bố rải rác ở các phường Đông Giang, Đông Thanh, Đông Lương và Phường 2. Do đó, khó thực hiện việc khai thác trên diện rộng, quy mô lớn.

- Ngoài ra, qua các đợt thăm dò địa chất trước đây cho biết trên khu vực thành phố Đông Hà có quặng sắt ở đồi Quai Vạc, sắt ở đường 9D (gần trung tâm thành phố), trữ lượng cũng không đáng kể.

### **1.2.5. Tài nguyên nhân văn**

- Thành phố Đông Hà là vùng đất được hình thành từ xa xưa, do những biến động của lịch sử nên Đông Hà có nhiều thế hệ làng, xã ra đời sớm muộn khác nhau. Trước năm 1306, vùng đất phía Nam sông Hiếu là lãnh thổ của Vương quốc Chăm Pa, trong khi đó vào năm 1069, phía Bắc sông Hiếu vẫn là đất của huyện Vĩnh Linh dưới thời Đại Việt. Vào thế kỷ thứ XVIII, Lê Quý Đôn viết Phủ tạp lục, Đông Hà là đất thuộc huyện Đăng Xương, phủ Triệu Phong, xứ Thuận Hoá. Vào thế kỷ thứ XIX, theo Đồng Khánh dư địa chí, Đông Hà là đất của 2 huyện (phía bắc thuộc huyện Thành Hoá, tổng An Lạc; phía Nam sông Hiếu thuộc tổng An Đôn, huyện Đăng Xương). Qua thời gian, các làng, xóm vẫn giữ được hệ thống giếng Chăm và nhiều cổ vật, bằng chứng của sự cư trú của nhiều dân tộc, đây cũng là một đặc điểm trong tổng thể văn hoá Quảng Trị nằm ở dải hội tụ hai phong cách văn hoá Việt và Chăm Pa.

- Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, nhân dân thành phố Đông Hà có truyền thống đấu tranh anh dũng, đóng góp nhiều sức người, sức của trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, có tinh thần đoàn kết, lao động cần cù, sáng tạo. Trong công cuộc xây dựng đất nước, Đảng bộ và nhân dân thành phố tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng cách mạng, tự lực, tự cường, vượt qua khó khăn, thử thách giành được nhiều thành tích trong mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, Mặt trận và các đoàn thể.

### 1.3. Hiện trạng môi trường

#### 1.3.1. Môi trường không khí

Ô nhiễm môi trường không khí trên địa bàn thành phố Đông Hà tập trung chủ yếu, liên tục ở hoạt động giao thông bởi các phương tiện lưu thông phát sinh các chất ô nhiễm như: Bụi, CO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>x</sub>, hơi xăng, dầu và độ ồn. Chủ yếu tập trung tại các tuyến đường có nhiều phương tiện lưu thông như Quốc lộ 1A, Quốc lộ 9, đường Hùng Vương và tại các nút giao thông (ngã ba, ngã tư).

Kết quả đo đạc, lấy mẫu phân tích tại 09 vị trí trong 2 đợt gồm: KK1 (ngã 5 - Viên thông Quảng Trị); KK2 (ngã tư giao giữa đường Hùng Vương và Quốc lộ 9); KK3 (công cụm công nghiệp Đông Lễ); KK4 (bến xe trung tâm thành phố Đông Hà) và KK5 (điểm giao nhau giữa Quốc lộ 9 và Trần Hưng Đạo), KK6 (ngã tư giao nhau giữa đường Lý Thường Kiệt và Hùng Vương), KK7 (ngã tư giao nhau giữa đường Hùng Vương và Điện Biên Phủ), KK8 (ngã ba giao giữa đường Quốc lộ 1A và Hoàng Diệu), KK9 (Gần khu vực thi công cầu kết nối khu đô thị Bắc sông Hiếu với Trung tâm thành phố Đông Hà) cho thấy: Tất cả các thông số quan trắc chất lượng môi trường không khí đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. Cụ thể:

- Độ ồn và độ bụi: Độ ồn và độ bụi tại các vị trí quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn QCVN 26:2010/BNMT và QCVN 05:2013/BNMT.

- Các thông số khí độc (SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO): Các thông số khí độc tại tất cả các vị trí đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BNMT.

Nhìn chung, chất lượng môi trường không khí trên địa bàn thành phố Đông Hà chưa bị ô nhiễm bởi bụi, các khí độc và ít có sự biến động đột biến.

#### 1.3.2. Môi trường nước

- Môi trường nước mặt: Kết quả đo đạc, lấy mẫu phân tích tại 11 vị trí quan trắc, gồm: NM1 (hồ Công viên Fidel), NM2 (hồ Lê Duẩn), NM3 (Khe Mụ Lén cách sông Vĩnh Phước khoảng 30m về phía thượng nguồn), NM4 (hồ Km6), NM5 (Khe nước chảy qua lò giết mổ gia súc phường Đông Lương), NM6 (sông Thạch Hãn tại Cầu Đại Lộc), NM7 (Tại sông Thạch Hãn, điểm tiếp nhận nguồn nước thải đổ ra từ khu vực nuôi tôm tập trung phường Đông Lương), NM8 (Tại kênh đập Đại Độ, điểm tiếp nhận nguồn nước thải đổ ra từ khu vực nuôi tôm tập trung phường Đông Giang), NM9 (Hói Chùa, phường Đông Thanh), NM10 (Hói Sòng, phường Đông Giang), NM11 (Nước mặt tại kênh đập chảy qua cầu đường Nguyễn Biểu, phường Đông Lễ) cho thấy: Các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của cột B1 của QCVN 08-MT:2015/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (cột B1: dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi, giao thông thủy). Riêng thông số TSS tại vị trí NM5, NM10 (đợt 1) vượt quy chuẩn. Cụ thể:

+ Giá trị pH: Giá trị pH có sự biến thiên nhưng tương đối ổn định tại các vị trí.

+ Thông số TSS: Số lượng vị trí quan trắc có thông số TSS vượt quy chuẩn giảm.

+ Thông số DO, BOD<sub>5</sub>: Nồng độ DO và BOD<sub>5</sub> trong tất cả các vị trí đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn và tương đối ổn định.

+ Thông số COD và mật độ Coliform: Nồng độ COD và mật độ Coliform trong tất cả các vị trí đều nằm trong giới hạn cho phép cột B1 của QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

Nhìn chung, chất lượng nước mặt trên địa bàn thành phố Đông Hà chưa bị ô nhiễm (riêng thông số TSS tại một số vị trí vào một số thời điểm quan trắc khá cao) và có xu hướng tốt hơn.

- Môi trường nước dưới đất: Trên địa bàn thành phố Đông Hà có 04 vị trí quan trắc môi trường nước dưới đất, gồm: NN20 (tại KCN Nam Đông Hà); NN31 (tại khu dân cư phía Đông bãi rác Đông Hà); NN36b (tại khu vực Phường 2) và NN58 (tại khu vực nghĩa trang liệt sỹ đường 9). Kết quả quan trắc cho thấy: Phần lớn các thông số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất, cụ thể:

+ Thông số pH và nồng độ TDS: Giá trị pH và nồng độ TDS tại các vị trí phần lớn đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09-MT:2015/BTNMT. Riêng giá trị pH vị trí NN31 có giá trị nằm ngoài giới hạn cho phép của quy chuẩn.

+ Thông số NO<sub>3</sub>-N và Fe: Nồng độ NO<sub>3</sub>-N và Fe trong tất cả các vị trí đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09-MT:2015/BTNMT. Nồng độ NO<sub>3</sub>- N tại vị trí NN36b, NN58 và nồng độ Fe tại vị trí NN20 có giá trị cao hơn so với các vị trí còn lại.

+ Mật độ Coliform: Mật độ Coliform quan trắc tại các vị trí đều thấp.

Như vậy, chất lượng nước dưới đất trên địa bàn thành phố Đông Hà chưa có dấu hiệu ô nhiễm các chất hữu cơ, chất dinh dưỡng và có xu hướng tốt hơn.

### **1.3.3. Hiện trạng chất thải rắn**

- Chất thải rắn sinh hoạt: Năm 2023 tổng khối lượng thu gom chất thải rắn sinh hoạt của thành phố là 34.500 tấn và đã được Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Đông Hà tiến hành thu gom, xử lý. Hiện tại Đông Hà có bãi chôn lấp rác hợp vệ sinh tại Phường 3, cách trung tâm thành phố 7 km về phía Tây, hình thức xử lý là chôn lấp hợp vệ sinh. Tuy nhiên, hệ thống xử lý nước rỉ rác chưa được đầu tư hoàn chỉnh đã và đang có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường khu vực.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh trên địa bàn thành phố Đông Hà khoảng 1.700 tấn/năm, riêng khu công nghiệp Nam Đông Hà và cụm công nghiệp Đông Lễ và cụm công nghiệp

Phường 4 phát sinh khoảng 1.620 tấn/năm. Thành phần chất thải rắn chủ yếu là gỗ vụn, gỗ tạp, vãi vụn, mùn cưa, dăm bào, tro, đá vôi, phế liệu từ quá trình gia công sửa chữa cơ khí, vỏ bao xi măng rách, tấm lợp phibrôximăng bị vỡ, bao bì, hộp giấy hư hỏng, các sản phẩm không đạt chất lượng. Hiện nay, chất thải rắn công nghiệp thông thường chủ yếu do các cơ sở tự thu gom, tái sử dụng hay bán phế liệu, chỉ có 2 đơn vị có hợp đồng với Công ty Cổ phần Công trình và Môi trường Đô thị Đông Hà vận chuyển đi xử lý là Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị và Công ty TNHH MTV dụng cụ du lịch Jinquan Việt Nam.

- Chất thải rắn nguy hại:

+ Đối với hoạt động công nghiệp: Khối lượng phát sinh khoảng 8 tấn/năm. Hiện nay, các cơ sở có lượng phát sinh lớn đã chủ động thu gom, lưu giữ trong khuôn viên và hợp đồng với các đơn vị có năng lực xử lý chất thải công nghiệp nguy hại (Công ty TNHH MTV môi trường đô thị Hà Nội - Chi nhánh Miền Trung; Công ty TNHH Môi trường Phú Hà tại Phú Thọ; Công ty TNHH Môi trường Á Châu tại thành phố Hồ Chí Minh; Công ty Cổ phần Cơ điện Môi trường Lilama Quảng Ngãi) để vận chuyển đi xử lý.

+ Đối với hoạt động y tế: Tổng khối lượng chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh khoảng 50 tấn/năm. Chất thải rắn y tế được thu gom, vận chuyển và xử lý bằng phương pháp đốt hoặc qua hệ thống xử lý chất thải y tế lây nhiễm bằng công nghệ vi sóng: Chất thải rắn y tế của Bệnh viện Đa khoa tỉnh một phần được Công ty Phú Hà - Hà Tĩnh vận chuyển đi xử lý với tần suất là 2 ngày/lần, một phần được xử lý bằng lò vi sóng STERILWAVE 440 với công suất 40 kg/m<sup>3</sup> (thời gian xử lý 45 phút/m<sup>3</sup>) ngay tại Bệnh viện; chất thải rắn y tế của các cơ sở khác cũng được xử lý tại bệnh viện Đa khoa tỉnh. Chất thải rắn y tế của Bệnh xá Công an tỉnh, bệnh viện chuyên khoa Lao và Bệnh phổi Quảng Trị được đốt tại lò đốt của mỗi đơn vị.

+ Chất thải rắn nguy hại trong hoạt động nông nghiệp: Chất thải rắn nông nghiệp nguy hại phát sinh chủ yếu từ trồng trọt bao gồm các loại bao bì thuốc bảo vệ thực vật. Tổng khối lượng bao bì thuốc bảo vệ thực vật phát sinh trên địa bàn thành phố khoảng 0,6 tấn. Hầu hết các chai lọ, bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng được vứt tại đồng ruộng như trên các trục đường nội đồng, các kênh mương nơi pha thuốc, một số khu vực được thu gom vào các bể bê tông. Tuy nhiên, hình thức xử lý chủ yếu là đốt ngay trong bể hoặc khu vực xung quanh. Như vậy, việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp được đầu tư các bể để thu gom các loại bao bì, chai lọ sau sử dụng nhưng chưa có phương án xử lý thích hợp. Về lâu dài, cần có biện pháp xử lý các bao bì, chai lọ này đảm bảo môi trường và đúng quy định.

Tuy nhiên, cùng với sự gia tăng dân số và quá trình đô thị hóa đã ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường sinh thái:

- Thiếu các công trình xử lý nước thải tại khu cụm công nghiệp, nước thải sinh hoạt và hệ thống cống thoát nước chưa đồng bộ.

- Tình trạng ô nhiễm do khói bụi, khí độc và tiếng ồn do các phương tiện giao thông vận tải và các hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp, chợ ở một số khu vực ngày càng có xu hướng tăng lên.

- Môi trường khu dân cư, môi trường nước đang có hiện tượng bị ô nhiễm do nước thải sinh hoạt, chăn nuôi, rác thải, khí thải của các cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp...

- Vấn đề cấp thoát nước, xử lý rác thải trên địa bàn thành phố là những vấn đề bức xúc ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường cần có những biện pháp cụ thể để xử lý.

## **II. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**

### **2.1. Khái quát thực trạng phát triển kinh tế - xã hội**

Năm 2024, thành phố tiếp tục tăng tốc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIII nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đa dạng hóa các hình thức đầu tư để phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Tích cực huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển, xây kết cấu hạ tầng đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại, từng bước trở thành thành phố thông minh. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động bộ máy quản lý nhà nước, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Quan tâm phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế ngang tầm với phát triển kinh tế; chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Chăm lo các đối tượng chính sách. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

### **2.2. Phát triển kinh tế - xã hội**

#### *- Về nông nghiệp*

Nông nghiệp đô thị phát triển theo hướng bền vững và hiệu quả. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông Xuân thực hiện 1.129,6 ha, tăng 0,3% so với cùng kỳ năm trước. Năng suất lúa vụ Đông Xuân đạt 57,9 tạ/ha, tăng 1,7 tạ/ha; tăng 4,7% so với vụ Đông Xuân năm trước; sản lượng lúa đạt 5.607,6 tấn; tăng 190,5 tấn so với vụ Đông Xuân năm trước. Năng suất cây rau các loại đạt 129,3 tạ/ha, tăng 0,37 tạ/ha, tăng 0,3% so với vụ Đông Xuân năm trước. Vụ Đông Xuân năm nay cả lúa và hoa màu đều được mùa và được giá. Đến nay, trên địa bàn thành phố đã kết thúc gieo trồng lúa vụ Hè Thu 2024 và đang gieo trồng các loại hoa màu. Thành phố tiếp tục triển khai hợp tác, liên kết với doanh nghiệp để nhân rộng mô hình trồng lúa theo hướng hữu cơ, đưa giống lúa có năng suất và chất lượng cao vào sản xuất. Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng các vùng trồng rau, trồng hoa tập trung theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt để phát triển và nhân rộng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đưa các giống rau mới, rau cao cấp, giống cây ăn quả mới vào sản xuất tại địa bàn; thực hiện liên kết để tiêu thụ sản phẩm cho vùng rau VietGAP. Hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố vẫn phát triển ổn định. Khai thác tối đa diện tích nuôi thủy sản

và tập trung đầu tư thâm canh theo hướng phát triển bền vững, đảm bảo môi trường; nâng cao giá trị sản phẩm trên một đơn vị canh tác.

*- Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp*

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn thành phố tiếp tục phát triển ổn định. Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố đã dần khắc phục khó khăn và có xu hướng phục hồi, đơn hàng đã bắt đầu tăng. Hoạt động sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn được duy trì ổn định. Thành phố tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động các cụm công nghiệp trên địa bàn. Phối hợp với tỉnh mời gọi các nhà đầu tư thực hiện các dự án tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn; tiếp tục ưu tiên đầu tư hoàn thiện Cụm công nghiệp Quốc lộ 9D (giai đoạn 1); tạo thuận lợi trong việc thu hút đầu tư và di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư theo kế hoạch. Khuyến khích doanh nghiệp mở rộng quy mô, đổi mới thiết bị công nghệ, xây dựng sản phẩm có thương hiệu, tăng năng lực sản xuất và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Giá trị sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2024 ước thực hiện 719.343 triệu đồng, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước và đạt 52% kế hoạch năm.

Công tác khuyến công được quan tâm; chỉ đạo hướng dẫn xây dựng đề án các cơ sở được hỗ trợ từ nguồn ngân sách khuyến công tỉnh, xây dựng danh mục sử dụng nguồn khuyến công ngân sách thành phố để thực hiện các nội dung theo quy định.

*- Về thương mại - dịch vụ*

Trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND thành phố tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh duy trì ổn định sản xuất. Hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển ổn định và đạt mức tăng trưởng khá, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, dịp lễ 30/4 và 1/5. Chợ Đông Hà duy trì hoạt động ổn định; các chợ phường phát huy tốt vai trò phục vụ dân sinh; các hoạt động xúc tiến thương mại, trưng bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm được chú trọng; tại các siêu thị, cửa hàng đã tăng cường thực hiện các chương trình khuyến mại hấp dẫn để tăng doanh thu bán hàng, đáp ứng tốt nhu cầu người dân. Các loại hình dịch vụ phát triển ổn định; dịch vụ viễn thông phát triển đa dạng các loại hình sản phẩm. Hoạt động vận tải, du lịch, khách lưu trú tăng khá; các dịch vụ khác như tư vấn kỹ thuật, tư vấn pháp lý, dược phẩm, khám chữa bệnh, giải trí, đô thị, dịch vụ nông nghiệp tiếp tục phát triển, góp phần đáp ứng các nhu cầu đời sống sinh hoạt, sản xuất của Nhân dân và xây dựng phát triển đô thị. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ 6 tháng đầu năm 2024 ước thực hiện 6.608 tỷ đồng, đạt 54,7% kế hoạch năm và tăng 15,2% so với cùng kỳ năm trước.

Công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực thương mại, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa tại các chợ, siêu thị được thường xuyên thực hiện; xây dựng và triển khai Kế hoạch tổ chức hoạt động tuyên truyền Ngày quyền của người tiêu dùng năm 2024. Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh cho các hộ kinh doanh cá thể đảm bảo theo đúng quy định.



### **2.3. Dân số, lao động và việc làm và thu nhập, tập quán có liên quan đến sử dụng đất**

- Quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số: Theo số liệu thống kê, dân số trung bình năm 2023 thành phố Đông Hà 102.477 người, chiếm 15,66% dân số toàn tỉnh, mật độ dân số khoảng 1.402 người/km<sup>2</sup>; mật độ phân bố cũng không đồng đều, chủ yếu tập trung ở khu vực trung tâm thành phố.

- Trong những năm qua công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đã có nhiều chuyển biến tích cực trong chỉ đạo điều hành, truyền thông, cung cấp dịch vụ nên đã đạt được nhiều kết quả tích cực.

- Năm 2023, tổng số lao động trong độ tuổi khoảng 64.789 người chiếm khoảng 63,22% dân số toàn thành phố, trong đó lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế là 52.985 người (Nông, lâm, thủy sản: 4.150 người; công nghiệp và xây dựng: 15.992 người; dịch vụ: 32.844 người); có 92,17% lao động đang làm việc trong các ngành công nghiệp, kinh doanh, thương mại dịch vụ. Cơ cấu lao động theo ngành chuyên dịch theo xu hướng tích cực, tỷ lệ lao động nông nghiệp giảm dần, lao động công nghiệp và dịch vụ ngày càng tăng cao.

- Thông qua các kênh giới thiệu việc làm, cho vay vốn theo gói kích cầu của Chính phủ và trên cơ sở kết hợp nhiều nguồn vốn mở rộng sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế, trong năm 2023 tổng số lao động được tạo việc làm mới là 1.546 người, trong đó: Lao động trong tỉnh: 1.151 người; lao động ngoại tỉnh: 340 người; xuất khẩu lao động: 55 người.

### **2.4. Thực trạng phát triển đô thị**

- Hoàn thành Đề án phân loại đô thị thành phố Đông Hà đạt đô thị loại 2, trình UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Đông Hà là đô thị loại II, trực thuộc UBND tỉnh Quảng Trị. Ngày 08/8/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 813/QĐ-TTg về việc công nhận thành phố Đông Hà là đô thị loại II, trực thuộc tỉnh Quảng Trị. Chỉ đạo công tác rà soát lại các quy hoạch hợp với điều kiện thực tế, tính khả thi không cao, xem xét để điều chỉnh theo đúng quy định. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 các Phường: 1, 2, 4, 5. Thực hiện cấp phép xây dựng nhà ở, vỉa hè và giấy phép thi công công trình; phối hợp cung cấp thông tin quy hoạch cho các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện thủ tục về đất đai và cung cấp thông tin quy hoạch cho người dân đảm bảo quy định. Chỉ đạo tiếp tục thực hiện Đề án xã hội hóa xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu thành phố Đông Hà giai đoạn 2021-2025.

- Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng, trật tự đô thị trên địa bàn thành phố. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng không phép, sai phép, vi phạm chỉ giới xây dựng, vi phạm quy hoạch, lấn chiếm đất công, vi phạm Quy chế quản lý kiến trúc không gian đô thị... Phối hợp kiểm tra, xử lý các trường hợp xây dựng công trình vi phạm hành lang an toàn đường bộ, đường sắt, các trường hợp thi công đường dây truyền tải điện, trạm biến áp, trạm phát sóng BTS.

## 2.5. Thực trạng phát triển cơ sở hạ tầng

- Thời gian qua, thành phố đã tập trung ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nên bộ mặt đô thị có nhiều khởi sắc. Nhiều công trình, dự án đã được xây dựng hoàn thành góp phần cải thiện hạ tầng đô thị, như dự án cải tạo nâng cấp lưới điện, nhựa hóa các tuyến đường giao thông, cấp nước thoát nước, buu chính viễn thông, vệ sinh môi trường, khu đô thị mới, trụ sở các cơ quan, công viên, thiết chế văn hóa và thể dục thể thao. Hệ thống nhà xưởng sản xuất kinh doanh, khách sạn, nhà hàng, nhà ở của nhân dân được đầu tư nâng cấp, sửa chữa và xây dựng mới. Hiện thành phố đang triển khai các quy hoạch chi tiết như Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 1 và 2; Khu đô thị Nam sông Hiếu; Khu dân cư đường Đặng Dung, Hàn Thuyên, Trung Chi; Thuận Châu; Khu đô thị thương mại Nam Đông Hà... Thành phố Đông Hà đã Ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, là cơ sở pháp lý hoàn thiện nhất từ ngày thành lập, thuận lợi trong quản lý đầu tư phát triển và quản lý đô thị; ý thức người dân về quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, xây dựng được nâng cao thông qua việc chấp hành các quy định về cấp phép xây dựng.

- Thực hiện Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Đông Hà đến năm 2045. Đường đô thị gồm 171 tuyến với tổng chiều dài 167,52 km, các tuyến đường chính mặt đường chủ yếu Bê tông nhựa, rộng 10,5 - 20,0 m, hệ thống hệ đường điện chiếu sáng và cây xanh đã được xây dựng tương đối hoàn chỉnh. Ngoài một số đường trong thành phố đã được đầu tư xây mới và nâng cấp như: đường Hùng Vương hiện đã được xây dựng khá hoàn chỉnh theo tiêu chuẩn đường chính đô thị với chiều dài khoảng 5,05 km, mặt đường bê tông nhựa rộng 17m, nền rộng 32 m; đường Điện Biên Phủ (QL9D) dài 6,5 km, mặt đường bê tông nhựa rộng 14 m; đường Lý Thường Kiệt, đường Lê Thánh Tông đã xây dựng hoàn chỉnh hệ và mặt đường bê tông nhựa. Trong năm 2024, thành phố Đông Hà tiếp tục hoàn thiện chỉnh trang đô thị, xây dựng và lát vỉa hè 08 tuyến đường Trần Phú, Chu Mạnh Trinh, Lương Khánh Thiện, đường Quốc Lộ 9, Lê Văn Hưu, Hải Thượng Lãn Ông, Phan Đình Phùng và Trần Hưng Đạo. Các đường còn lại trong thành phố phần lớn mặt đường nhựa rộng trung bình 6,0 - 10,5 m, các tuyến trong khu đô thị cũ nhỏ hẹp và ngắn, tuy nhiên hệ thống vỉa hè, điện chiếu sáng và cây xanh tiếp tục hoàn chỉnh và đồng bộ.

- Cấp điện và chiếu sáng công cộng:

+ Thành phố Đông Hà nằm trong hệ thống điện toàn tỉnh Quảng Trị và được cung cấp nguồn từ hệ thống điện miền Trung. Thành phố Đông Hà được cung cấp nguồn năng lượng điện ổn định phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội thông qua trạm biến áp 220KV Đông Hà (220/115KV - 2x125MVA) thuộc lưới điện Quốc gia. Trên địa bàn thành phố có trạm 110KV Đông Hà 110/35/22KV - 2x40MVA, trạm được cấp điện bằng đường dây 110KV lộ kép từ trạm 220KV Đông Hà (125MVA), dây dẫn AC185. Vị trí trạm đặt cạnh khu công nghiệp Nam Đông Hà. Ngoài được cấp điện chính từ trạm 110KV Đông Hà còn lại tất cả các tuyến đường dây 35KV, 22KV sau trạm đã có liên kết mạch vòng kín vận hành

hở với các trạm 110KV Quán Ngang, Vĩnh Linh, Diên Sanh, Khe Sanh đảm bảo chế độ N -1 cho thành phố Đông Hà. Độ phủ cấp điện đạt 100%.

- Cấp nước đô thị: Nhà máy nước Tân Lương, thành phố Đông Hà được xây dựng năm 1977, đi vào hoạt động năm 1978 và cải tạo năm 1999 với công suất 15.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm nhằm cấp nước cho khu vực thành phố Đông Hà (gồm phường Đông Lương, phường 1, 3, 4, 5) và một phần các xã Triệu Độ, Triệu Thuận của huyện Triệu Phong và đã được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 06/11/2007 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc cho phép khai thác, sử dụng nước mặt. Do nhu cầu sử dụng nước của người dân tăng cao, UBND tỉnh Quảng Trị có văn bản số 4523/UBND-CN ngày 27/9/2021 về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Nhà máy nước Tân Lương với quy mô công suất từ 15.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 28.500 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Nhà máy đã đi vào hoạt động tháng 6/2023. Chỉ tiêu cấp nước hiện đạt 120 lít/người/ngày đêm. Tỷ lệ dân số khu vực nội thành được cấp nước sạch 100%.

- Hiện nay tỉnh Quảng Trị đang triển khai nhiều dự án cấp nước mới phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của các đô thị chưa có hệ thống cấp nước tập trung như dự án cấp nước thị trấn Cửa Tùng và vùng phụ cận, đặc biệt là dự án cấp nước cho thành phố Đông Hà và 3 huyện vùng phụ cận với công suất giai đoạn I là 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm và giai đoạn II là 60.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Dự án “Nâng cấp mở rộng và chống thất thoát hệ thống cấp nước thị xã Quảng Trị, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị” xác định nguồn nước bổ sung cho các khu chức năng mới của thành phố Đông Hà là nhà máy nước Đông Nam.

- Thoát nước và xử lý nước thải đô thị:

+ Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố hiện nay là hệ thống thoát nước chung cho nước thải và nước mưa tuy nhiên tại các hộ dân cư đều có bể tự hoại từ 2 đến 4 ngăn, nước thải sinh hoạt đều được lọc, lắng sơ bộ trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung. Tại các tuyến cống thoát nước chung đều có nắp đậy, hệ thống ga thu, ga thăm đầy đủ đảm bảo không gây ô nhiễm không khí trong khu dân cư. Tổng chiều dài hệ thống cống thoát nước của thành phố hiện có khoảng 105,035 km, mật độ đường cống thoát nước đạt 4,52 km/km<sup>2</sup>

+ Hiện thành phố có 01 trạm xử lý nước thải được đặt tại phường 2 có công suất xử lý 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, phục vụ cho lưu vực 1, 2, 4, 5, 6. Còn các lưu vực khác, nước thải được thoát chung với nước mưa và xả ra sông, hồ theo hình thức tự thấm.

- Công viên cây xanh và không gian công cộng: Thành phố luôn chú trọng trong việc đầu tư phát triển các không gian công cộng là nơi sinh hoạt cộng đồng cho người dân, là địa điểm rèn luyện, tập thể dục, thể thao tạo nếp sống lành mạnh trong nhân dân. Đến nay, thành phố có 01 Quảng trường; 02 Công viên chuyên đề; cùng với 15 vườn hoa phân bố đều ở các khu dân cư trên địa bàn thành phố.

- Nhĩa trang, nghĩa địa: Hiện nay, trên toàn thành phố Đông Hà chưa có nhà tang lễ, chưa có cơ sở hỏa táng mà chủ yếu sử dụng hình thức địa táng, cát táng, vè lâu dài, gây ô nhiễm nguồn đất. Kết quả điều tra cho thấy, trên địa bàn thành

phố Đông Hà hiện có khoảng 22 khu nghĩa trang tập trung tự phát được hình thành từ sau 1975 đến nay với diện tích khoảng 155,47 ha và 3 nghĩa trang nhân dân là nghĩa trang nhân dân Phường 4; nghĩa trang nhân dân phường Đông Lương với tổng diện tích 64 ha và nghĩa trang Sơn Trang Vĩnh Hằng, với tổng diện tích hơn 33 ha. Ngoài ra, còn rất nhiều khu vực nghĩa trang tự phát, quy mô nhỏ, nằm rải rác trên địa bàn thành phố. Lãng mộ tại các khu vực này được xây dựng hoàn toàn tự phát, không theo quy hoạch, chủ yếu theo phong tục tập quán của địa phương nên gây lãng phí quỹ đất và không đảm bảo các tiêu chí theo QCVN 07:2010/BXD. Đến nay diện tích nghĩa trang thành phố Đông Hà đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân.

## **2.6. Đánh giá chung**

### **2.6.1. Thuận lợi**

- Thành phố Đông Hà có vị trí địa lý thuận lợi, là trung tâm chính trị, kinh tế, khoa học, kỹ thuật, văn hoá của tỉnh Quảng Trị, tạo cho thành phố Đông Hà có nhiều thuận lợi trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Có địa hình đa dạng, kết cấu địa chất ổn định, khí hậu phù hợp phát triển một một đô thị hiện đại.

- Các khu điểm dịch vụ vui chơi, du lịch nghỉ dưỡng đã và được tỉnh, thành phố quan tâm quy hoạch, đầu tư phát triển, ngày càng được khai thác có hiệu quả làm thay đổi bộ mặt kinh tế của thành phố.

- Cơ chế chính sách đầu tư có nhiều thay đổi theo hướng thông thoáng, cởi mở hơn và được sự quan tâm của trung ương, của tỉnh trong việc thực hiện các công trình đầu tư tại địa phương, đặc biệt là trong các lĩnh vực giao thông, hạ tầng văn hoá phúc lợi công cộng.

- Các lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm đầu tư nhiều, đời sống nhân dân được cải thiện, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, an ninh quốc phòng được giữ vững.

### **2.6.2. Những khó khăn, hạn chế**

- Điều kiện tự nhiên, khí hậu khắc nghiệt, tài nguyên khoáng sản hầu như không có; xuất phát điểm của nền kinh tế thấp, khó khăn trong việc huy động vốn đầu tư phát triển.

- Địa hình không bằng phẳng, có độ dốc lớn, đất dễ bị thoái hoá rửa trôi, xói mòn (khu vực cao thì khan hiếm nước, khu vực thấp thì dễ bị ngập úng) khó khăn cho canh tác nông nghiệp, đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở.

- Nguồn nước khá phong phú, tuy nhiên chất lượng nước kém (nguồn nước ngầm khó sử dụng, nhiễm phèn; nguồn nước mặt thường bị nhiễm mặn vào mùa khô) làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá còn chậm. Khu vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chưa có bước đột phá trong việc đầu tư công nghệ, trang thiết bị dẫn đến chất lượng, hiệu quả trong sản xuất

còn thấp. Các dự án đầu tư nước ngoài vào thành phố so với các đô thị khác trong nước còn ít, đặc biệt là không có những dự án có số vốn đầu tư lớn.

- Tiến độ quy hoạch, thực hiện quy hoạch một số khu đô thị còn chậm; thực hiện đầu tư theo quy hoạch chưa đồng bộ; hệ thống công viên cây xanh, thể thao, du lịch... còn thiếu so với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và công tác quản lý đô thị còn bộc lộ nhiều bất cập.

### **3. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, nguồn lực của thành phố và tỉnh tác động trực tiếp đến việc sử dụng đất**

#### **3.1. Khái quát thực trạng phát triển kinh tế - xã hội**

- Giai đoạn 2016 – 2020, kinh tế - xã hội của thành phố Đông Hà phát triển theo chiều hướng đi lên đều mỗi năm, bình quân 10,83%/năm. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm thực hiện là 16.207 tỷ đồng, tăng bình quân 19,3%/năm. Trong đó, đã huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế ngoài Nhà nước đạt 80%, là nguồn lực chủ yếu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và kết cấu hạ tầng đô thị. Tổng vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 là 1.334,6 tỷ đồng. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản được tập trung chỉ đạo quyết liệt; phân bổ, giao vốn cho các chủ đầu tư theo đúng mục tiêu, cơ cấu và danh mục. Tập trung chỉ đạo triển khai nhiều biện pháp đẩy mạnh thu ngân sách như thu nợ đọng thuế, chống thất thu, khai thác quỹ đất hiệu quả; kết quả thu ngân sách trên địa bàn thành phố tăng bình quân 12,8%/năm. Quản lý điều hành ngân sách ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định; tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp kinh tế, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ... Hoạt động khai thác quỹ đất khá hiệu quả, tổng thu trong 5 năm đạt trên 630 tỷ đồng, trở thành nguồn lực quan trọng để xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị của địa phương.

- Kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố có xu hướng phát triển theo chiều hướng đi lên, tốc độ tăng trưởng kinh tế (theo giá hiện hành) trung bình 3 năm 2018, 2019, 2020 đạt 9,75%. Cơ cấu kinh tế chuyển biến theo hướng tích cực, có sự chuyển dịch phù hợp với xu thế chung của toàn tỉnh, ngành Dịch vụ - thương mại chiếm tỷ trọng 64,1%; Công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng 35,1%; Nông, Lâm, Ngư nghiệp có tỷ trọng là 0,8%.

- Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025, trong điều kiện kinh tế đất nước, toàn tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, đặc biệt do tác động của dịch bệnh Covid-19, song với nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế của thành phố có bước chuyển biến tích cực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2023 ước thực hiện 9,77% (trong đó: dịch vụ đạt 10,2%; công nghiệp và xây dựng đạt 9,2%; nông nghiệp giảm 1,07%). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng (cơ cấu ngành dịch vụ chiếm 64,3%; công nghiệp - xây dựng chiếm 34,7%; nông nghiệp chiếm 1,0% trong giá trị các ngành kinh tế). Thương mại dịch vụ khẳng định là lĩnh vực mũi nhọn, công nghiệp là động lực, nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị, sản xuất hàng hóa.

- Công tác quy hoạch, quản lý đô thị và phát triển không gian, kiến trúc cảnh quan được chú trọng triển khai thực hiện; huy động các nguồn lực để đầu tư

xây dựng kết cấu hạ tầng, công tác trang trí đường phố kết hợp chỉnh trang đô thị đã được quan tâm thực hiện từ đó làm cho bộ mặt đô thị ngày càng khang trang, sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Lĩnh vực văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao được tổ chức với quy mô lớn, nội dung phong phú, đa dạng, góp phần phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương và nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. Tập trung thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; chỉ đạo triển khai xây dựng thành phố, phường đạt chuẩn đô thị văn minh và đăng ký xây dựng tuyến phố văn minh đô thị năm 2023. Công tác giáo dục đào tạo tiếp tục thực hiện Đề án phát triển giáo dục - đào tạo thành phố Đông Hà giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch triển khai chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa mới đến năm 2025; Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục. Công tác giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên được quan tâm; thực hiện tuyển sinh và khai giảng các lớp nghề cho lao động trên địa bàn thành phố theo kế hoạch. Công tác y tế triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Y tế, Bộ Y tế; tổ chức tiêm vắc xin đảm bảo an toàn và hiệu quả. Tăng cường cung cấp thông tin và dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình; đẩy mạnh công tác truyền thông về dân số. Kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động hành nghề y tế tư nhân.

### **3.2 Phát triển các ngành lĩnh vực**

#### *Nông nghiệp*

- Nông nghiệp đô thị phát triển theo hướng bền vững và hiệu quả; thành phố đã ban hành Đề án Phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn đến năm 2025; tập trung phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, liên kết theo chuỗi giá trị. Chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu cây trồng, liên kết doanh nghiệp trong sản xuất - chế biến tiêu thụ nông sản, tăng mạnh giá trị sản phẩm thu hoạch trên một đơn vị diện tích canh tác. Diện tích trồng lúa giảm do đô thị hóa, nhưng cơ cấu giống lúa có nhiều tiến bộ, tập trung đưa giống lúa năng suất cao, chất lượng cao vào sản xuất đạt trên 92% diện tích. Đã nhân rộng mô hình cánh đồng lớn với diện tích 70 ha; xây dựng mô hình sản xuất lúa hữu cơ, sản xuất lúa theo hướng liên kết trong tiêu thụ sản phẩm để nâng cao hiệu quả. Gieo trồng các chủng loại rau khá phong phú, chất lượng được chú trọng; trong đó vùng rau VietGAP (diện tích 5 ha) ở HTX Đông Thanh đem lại hiệu quả kinh tế cao (giá trị thu nhập bình quân đạt từ 600-700 triệu đồng/ha). Hàng năm, trồng được trên 40.000 chậu hoa các loại, gồm: hoa cúc, nho, thực dược, hoa hồng, dạ yến thảo, vạn thọ, đồng tiền, hoa chuông...; doanh thu hàng năm bình quân đạt trên 04 tỷ đồng, lợi nhuận bình quân đạt trên 1,2 tỷ đồng. Tổng diện tích nuôi thủy sản ổn định khoảng 120 ha, trong đó diện tích nuôi tôm nước lợ từ 60 - 62 ha. Thành phố đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy chế quản lý vùng nuôi tôm trên địa bàn; tăng cường phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng để làm tốt công tác kiểm tra nguồn gốc,

chất lượng con giống, xử lý ao hồ, phòng chống dịch bệnh; đã hỗ trợ xây dựng 4 mô hình nuôi tôm 2 giai đoạn, bước đầu đem lại hiệu quả cao...

- Trên địa bàn thành phố đã kết thúc gieo trồng lúa vụ Hè Thu 2024 và đang gieo trồng các loại hoa màu. Thành phố tiếp tục triển khai hợp tác, liên kết với doanh nghiệp để nhân rộng mô hình trồng lúa theo hướng hữu cơ, đưa giống lúa có năng suất và chất lượng cao vào sản xuất. Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng các vùng trồng rau, trồng hoa tập trung theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt để phát triển và nhân rộng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đưa các giống rau mới, rau cao cấp, giống cây ăn quả mới vào sản xuất tại địa bàn; thực hiện liên kết để tiêu thụ sản phẩm cho vùng rau VietGAP. Hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố vẫn phát triển ổn định. Khai thác tối đa diện tích nuôi thủy sản và tập trung đầu tư thâm canh theo hướng phát triển bền vững, đảm bảo môi trường; nâng cao giá trị sản phẩm trên một đơn vị canh tác.

- Tăng cường củng cố, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác, phát triển đa dạng các loại hình hoạt động, phát huy vai trò của kinh tế tập thể trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, giảm nghèo, tăng thu nhập và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân cư. Thành phố đã tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản đảm bảo việc chấp hành đúng pháp luật.

#### *Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp*

- Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn thành phố tiếp tục phát triển ổn định. Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố đã dần khắc phục khó khăn và có xu hướng phục hồi, đơn hàng đã bắt đầu tăng. Hoạt động sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn được duy trì ổn định. Thành phố tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động các cụm công nghiệp trên địa bàn. Phối hợp với tỉnh mời gọi các nhà đầu tư thực hiện các dự án tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn; tiếp tục ưu tiên đầu tư hoàn thiện Cụm công nghiệp Quốc lộ 9D (giai đoạn 1); tạo thuận lợi trong việc thu hút đầu tư và di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư theo kế hoạch. Khuyến khích doanh nghiệp mở rộng quy mô, đổi mới thiết bị công nghệ, xây dựng sản phẩm có thương hiệu, tăng năng lực sản xuất và năng lực cạnh tranh trên thị trường. Giá trị sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2024 ước thực hiện 719.343 triệu đồng, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước và đạt 52% kế hoạch năm.

#### *Thương mại - dịch vụ*

- Trong 10 tháng đầu năm 2024, hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển ổn định; tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ ước tính 10 tháng thực hiện 10.658 tỷ đồng đạt 88,3% kế hoạch năm và tăng 12,8% so với cùng kỳ năm trước. Công tác quản lý nhà nước về thương mại được tăng cường; chỉ đạo sáp nhập Chợ Phường 3 vào Chợ đêm Phường 3; các hoạt động xúc tiến thương mại, trưng bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm được chú trọng; tại các siêu thị, cửa hàng, kinh doanh đã tăng cường thực hiện các chương trình khuyến mại hấp dẫn để tăng doanh thu bán hàng, đáp ứng tốt nhu cầu người dân; xây dựng kế hoạch

tuyên truyền, vận động hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp trên địa bàn; triển khai kế hoạch kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực.

- Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư công được chú trọng, đảm bảo theo đúng quy định; đề cụ thể hóa nhiệm vụ đầu tư hạ tầng đô thị thành phố theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2020-2025, UBND thành phố đã kịp thời rà soát, xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trình HĐND thành phố thông qua tại Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 làm cơ sở để triển khai đầu tư; qua 2 năm thực hiện đã đạt được những kết quả tích cực, tổng nguồn vốn ngân sách thành phố đã phân bổ theo kế hoạch là 493.344 triệu đồng, đạt 32,5% vốn đầu tư công theo kế hoạch giai đoạn 2021-2025; đã giải ngân 416.000 triệu đồng, đạt 85% kế hoạch vốn; việc phân bổ, quản lý, giải ngân và thành quyết toán nguồn vốn đảm bảo theo đúng quy định; góp phần từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng thành phố, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

#### *Văn hóa - xã hội*

- Giáo dục và đào tạo: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) và Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Đồ án phát triển giáo dục và đào tạo thành phố giai đoạn 2022-2026, định hướng đến năm 2030. Duy trì kết quả phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục ở các cấp học; chú trọng giáo dục toàn diện và bồi dưỡng, đào tạo học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; chú trọng giáo dục thể chất, y tế trường học; xây dựng văn hóa học đường, quan tâm giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Xây dựng, nâng cấp hoàn thiện các công trình, cơ sở vật chất, kỹ thuật trường học. Trình độ đào tạo và chất lượng đội ngũ không ngừng được nâng lên. Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông. Chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, rà soát các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia đối với các đơn vị theo lộ trình. Tổ chức Hội thi Học sinh giỏi văn hoá THCS cấp thành phố. Tổ chức 04 chuyên đề cấp thành phố và 01 chuyên đề cấp tỉnh. Kiểm tra công tác quản lý và thực hiện kỷ cương, nề nếp chuyên môn tại 03 đơn vị trường học.

- Y tế: Công tác khám chữa bệnh tại tuyến y tế cơ sở được duy trì và đảm bảo quy định. Tiếp tục giám sát, theo dõi diễn biến tình hình dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng và các dịch bệnh khác trên địa bàn thành phố. Chỉ đạo, giám sát thực hiện tốt quy trình chuyên môn kỹ thuật, không để xảy ra sai sót chuyên môn. Thực hiện thông báo, giám sát các nhà thuốc và cơ sở kinh doanh mỹ phẩm trên địa bàn thành phố về việc đình chỉ và thu hồi thuốc, mỹ phẩm không đạt chất lượng. Hoàn thành hồ sơ đề nghị công nhận phường đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về



y tế giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đông Hà năm 2024. Các cơ sở y tế trên địa bàn đã được đầu tư nâng cấp về cơ sở vật chất và trang thiết bị, cán bộ được đào tạo nâng cao chuyên môn, mạng lưới y tế tư nhân ngày càng phát triển đã đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân; các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được triển khai hiệu quả, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng theo cân nặng giảm từ 4,3% (năm 2020) xuống còn 3,45% (năm 2022), tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng theo chiều cao giảm từ 4,9% (năm 2020) xuống còn 4% (năm 2022).

- Xã hội: Công tác chăm lo đời sống Nhân dân được quan tâm thực hiện tốt; tổ chức thăm, tặng quà các đối tượng chính sách các gia đình có công cách mạng và hộ nghèo trên địa bàn thành phố nhân dịp Lễ công bố Quyết định của Thủ tướng chính phủ công nhận thành phố Đông Hà là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Quảng Trị và kỷ niệm 15 năm thành lập thành phố Đông Hà (2009-2024); giải quyết trợ cấp, cấp thẻ BHYT và thực hiện các chính sách đảm bảo chính xác, đúng đối tượng. Phong trào “đền ơn đáp nghĩa” huy động nguồn vốn đầu tư xây dựng, và sửa chữa nhà tình nghĩa, tôn tạo các nghĩa trang liệt sỹ, chăm sóc người có công với cách mạng; các hoạt động hỗ trợ trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được duy trì, tạo được sự quan tâm hưởng ứng của toàn xã hội. Thực hiện kịp thời chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/QĐ-TTg. Thẩm định danh sách, kinh phí theo Quyết định 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ trình UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ tiền thuê nhà đối với người lao động, đảm bảo chính sách thực hiện kịp thời, đúng quy định. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Đông Hà. Công tác tạo việc làm mới cho người lao động đã được triển khai thực hiện hiệu quả; tỷ lệ lao động qua đào tạo tính đến năm 2023 đạt trên 72%; tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2023 còn 1,56%. Hoạt động Hội Chữ thập đỏ đạt được những kết quả thiết thực, công tác hiến máu nhân đạo đạt hiệu quả cao.

### **3.3. Dân số, lao động, việc làm và thu nhập, tập quán**

#### **3.3.1. Dân số**

- Quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số: Theo số liệu thống kê, dân số trung bình năm 2023 thành phố Đông Hà 102.477 người, chiếm 15,66% dân số toàn tỉnh, mật độ dân số khoảng 1.402 người/km<sup>2</sup>; mật độ phân bố cũng không đồng đều, chủ yếu tập trung ở khu vực trung tâm thành phố.

- Trong những năm qua công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đã có nhiều chuyển biến tích cực trong chỉ đạo điều hành, truyền thông, cung cấp dịch vụ nên đã đạt được nhiều kết quả tích cực.

#### **3.3.2. Lao động, việc làm**

- Năm 2023, tổng số lao động trong độ tuổi khoảng 64.789 người chiếm khoảng 63,22% dân số toàn thành phố, trong đó lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế là 52.985 người (Nông, lâm, thủy sản: 4.150 người; công nghiệp và xây dựng: 15.992 người; dịch vụ: 32.844 người); có 92,17% lao động đang làm

việc trong các ngành công nghiệp, kinh doanh, thương mại dịch vụ. Cơ cấu lao động theo ngành chuyển dịch theo xu hướng tích cực, tỷ lệ lao động nông nghiệp giảm dần, lao động công nghiệp và dịch vụ ngày càng tăng cao.

- Thông qua các kênh giới thiệu việc làm, cho vay vốn theo gói kích cầu của Chính phủ và trên cơ sở kết hợp nhiều nguồn vốn mở rộng sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế, hàng năm thành phố giải quyết được việc làm cho khoảng 1.850 lao động.

+ Trong 3 năm (2021 - 2023), đã tạo việc làm mới cho là 4.810 lao động, trong đó: Lao động trong tỉnh: 3.796 người; Lao động ngoài tỉnh: 881 người; Xuất khẩu lao động: 133 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 72%.

### **3.4. Thực trạng phát triển đô thị**

- Thành phố được công nhận đô thị loại III tại Quyết định số 2285/QĐ-BXD ngày 13/12/2005 và được Chính phủ ban hành Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/8/2009 thành lập thành phố Đông Hà là thành phố tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Trị và Thành phố được công nhận đô thị loại II tại Quyết định số 813/QĐ-TTg ngày 8/8/2024. Tính đến năm 2020, thành phố đã ba lần triển khai lập quy hoạch chung là các năm 1990, 1997 và năm 2006 là “Điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Đông Hà tỉnh Quảng Trị đến năm 2020”. Thành phố Đông Hà có tiềm năng về phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, công nghiệp và nông nghiệp ven đô.

- Thành phố Đông Hà đang trong quá trình phát triển hướng tới đô thị loại II. Các dự án đã và đang làm thay đổi bộ mặt đô thị như khu đô thị Bắc và Nam sông Hiếu, khu đô thị đường Đặng Dung, khu dân cư đường Thanh Niên, khu đô thị Thuận Châu, khu đô thị TM, DV Nam Đông Hà... Thành phố đã tập trung phát triển hệ thống khung giao thông đô thị như đường tránh phía Đông thành phố, đường hai bên sông Hiếu đường Hoàng Diệu và Bà Triệu, đường Đặng Dung, đường Lê Thánh Tông... đã phần nào giảm tải cho giao thông đô thị. Dự án thoát nước đô thị với nguồn vốn ADB và WB đã phần nào phát huy được các điểm ứng ngập của thành phố.

- Quy hoạch chung 2006 đã hình thành được hệ khung giao thông đồng bộ cho đô thị Đông Hà với các tuyến chính hướng tâm như Hùng Vương, Lê Lợi, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Du và các tuyến vành đai như Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ, Lý Thường Kiệt, Diên Biên Phủ... mở rộng các tuyến cảnh quan hai bên sông Hiếu và các tuyến kết nối. Quy hoạch chung 2006 đã hình thành được hệ khung giao thông đồng bộ cho đô thị Đông Hà với các tuyến chính hướng tâm như Hùng Vương, Lê Lợi, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Du và các tuyến vành đai như Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ, Lý Thường Kiệt, Diên Biên Phủ... mở rộng các tuyến cảnh quan hai bên sông Hiếu và các tuyến kết nối. Hệ thống các cơ quan ban ngành theo quy hoạch 2006 đến nay về cơ bản vẫn tập trung tại khu trung tâm trên các tuyến đường Hùng Vương, Trần Hưng Đạo, QL 9B... Hiện thành phố đang triển khai lập điều chỉnh quy hoạch phân khu các phường để tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong các đồ án quy hoạch phân khu đã phê duyệt trước đây, bổ sung các quỹ đất cho hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đảm bảo tính đồng bộ. Trước

đây thành phố đã hoàn thiện quy hoạch phân khu 9/9 phường, phủ kín 100% quy hoạch phân khu trên địa bàn thành phố; điều chỉnh quy hoạch phân khu các phường với diện tích trên 538ha để phù hợp với thực tế phát triển kinh tế xã hội.

- Quy hoạch chi tiết được triển khai hiệu quả, kịp thời và thực sự được chú trọng; quy hoạch chi tiết các khu dân cư, khu chức năng để quản lý với diện tích 1.380ha. Hệ thống các quy hoạch chi tiết được lập khá nhiều, gắn với các dự án đầu tư xây dựng các khu đô thị, khu vực chức năng đô thị, công viên, quảng trường, các công trình công cộng... Hiện thành phố đang triển khai các quy hoạch chi tiết như Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 1 và 2; Khu đô thị Nam sông Hiếu; Khu dân cư đường Đặng Dung, Hàn Thuyên, Trung Chi; Thuận Châu; Khu đô thị thương mại Nam Đông Hà...

- Thành phố Đông Hà đã Ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, là cơ sở pháp lý hoàn thiện nhất từ ngày thành lập, thuận lợi trong quản lý đầu tư phát triển và quản lý đô thị; ý thức người dân về quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, xây dựng được nâng cao thông qua việc chấp hành các quy định về cấp phép xây dựng.

- Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Đông Hà đến năm 2045 được phê duyệt cách thời điểm hiện tại không lâu. Thành phố đã chỉ đạo tiếp tục thực hiện công tác rà soát lại các quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trên địa bàn không còn phù hợp với điều kiện thực tế, tính khả thi không cao để xem xét, điều chỉnh theo đúng quy định. Chỉ đạo đơn đốc các đơn vị tư vấn sớm trình phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 các phường: 3, Đông Lương, Đông Lễ, Đông Thanh, Đông Giang; tập trung lập nhiệm vụ các đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 các Phường: 1, 2, 4, 5. Tổ chức hội nghị công khai lấy ý kiến lập điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 và Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Đông Hà tại các Phường: 1, 2, 4. Phối hợp cung cấp thông tin quy hoạch cho các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện thủ tục về đất đai và cung cấp thông tin quy hoạch cho người dân; thực hiện công tác cấp giấy phép thi công công trình cho các trường hợp đảm bảo theo đúng quy định. Triển khai việc gắn mới và sửa chữa một số bảng tên đường phố bị hư hỏng trên các tuyến phố.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024**

#### **3.1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp**

#### **3.2. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024**

##### **3.2.1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2024**

Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất của thành phố Đông Hà đến hết năm 2024, được thể hiện ở bảng dưới đây:

**Bảng 2.1. Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024**

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Hiện trạng sử dụng đất năm 2023 (ha)	Diện tích kế hoạch được duyệt (ha)	Tăng (+), giảm (-) (ha)	Kết quả thực hiện		
						Diện tích (ha)	Tăng (+), giảm (-) (ha)	Tỷ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>3923,90</b>	<b>3710,62</b>	<b>213,29</b>	<b>3912,25</b>	<b>11,66</b>	<b>5,46</b>
	<i>Trong đó:</i>							
1.1	Đất trồng lúa	LUA	1.031,82	957,55	-74,27	1.029,42	-2,40	3,23
1.2	Đất chuyên trồng lúa	LUC	1.022,04	952,87	-69,17	1.019,64	-2,40	3,48
1.3	Đất trồng lúa còn lại	LUK	9,78	4,68	-5,10	9,78	0,00	-0,08
1.4	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK	442,18	409,96	-32,22	437,09	-5,09	15,80
1.5	Đất trồng cây lâu năm	CLN	22,51	6,03	-16,48	18,18	-4,33	26,26
1.6	Đất rừng phòng hộ	RPH	75,91	75,91	0,00	75,91	0,00	100
1.7	Đất rừng đặc dụng	RDD						
1.8	Đất rừng sản xuất	RSX	2.199,72	2.120,19	-79,53	2.200,07	0,35	-0,45
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>						
1.9	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	129,40	106,91	-22,49	129,20	-0,20	0,87
1.10	Đất chăn nuôi tập trung	CNT	0,20	0,20	0,00	0,20	0,00	
1.11	Đất làm muối	LMU					0,00	
1.12	Đất nông nghiệp khác	NKH	22,16	33,86	11,70	22,16	0,00	0,00
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>3.204,04</b>	<b>3.359,34</b>	<b>155,29</b>	<b>3.206,21</b>	<b>2,17</b>	<b>1,40</b>
	<i>Trong đó:</i>						0,00	
2.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	-	-	-	-	0,00	
2.2	Đất ở tại đô thị	ODT	800,35	817,29	16,93	805,67	5,32	31,41
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	43,63	41,04	-2,59	43,63	0,00	0,00
2.4	Đất quốc phòng	CQP	116,11	115,17	-0,93	116,10	0,00	0,20
2.5	Đất an ninh	CAN	27,01	27,01	0,00	27,01	0,00	-16,75
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	157,29	160,14	2,85	157,25	-0,04	-1,52
	<i>Trong đó:</i>						0,00	
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	5,33	4,10	-1,23	5,30	-0,03	2,14
-	Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH	0,07	0,07	0,00	0,07	0,00	100

-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	28,59	34,51	5,92	28,59	0,00	0,07
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	87,93	87,63	-0,30	87,92	-0,01	4,34
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	DTT	16,69	15,96	-0,73	16,69	0,00	-0,24
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH	-	-	0,00	0,00	0,00	
-	Đất xây dựng cơ sở môi trường	DMT					0,00	
-	Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn	DKT					0,00	
-	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG					0,00	
-	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK	18,68	17,87	-0,81	18,67	-0,01	1,10
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	221,08	240,13	19,05	223,09	2,01	10,54
-	Đất khu công nghiệp	SKK	99,35	98,75	-0,60	99,34	-0,01	1,25
-	Đất cụm công nghiệp	SKN	17,94	25,84	7,90	17,94	0,00	0,01
-	Đất khu công nghệ thông tin tập trung	SCT					0,00	
-	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	86,31	100,24	13,93	88,33	2,02	14,51
-	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	16,95	14,78	-2,17	16,95	0,00	0,14
-	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	0,53	0,53	0,00	0,53	0,00	100
2.8	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	938,37	1102,90	164,53	945,15	6,78	4,12
	Trong đó:						0,00	
-	Đất công trình giao thông	DGT	738,17	813,63	75,46	744,24	6,07	8,05
-	Đất công trình thủy lợi	DTL	87,43	144,01	56,58	88,14	0,71	1,25
-	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT	0,03	0,03	0,00	0,03	0,00	
-	Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC					0,00	
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD	0,35	0,35	0,00	0,35	0,00	
-	Đất công trình xử lý chất thải	DRA	27,08	27,08	0,00	27,08	0,00	100

-	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	4,67	4,98	0,31	4,67	0,00	-1,63
-	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	1,34	1,30	-0,04	1,34	0,00	-4,29
-	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	7,44	9,67	2,24	7,44	0,00	0,01
-	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	71,86	101,86	30,00	71,87	0,01	0,03
2.9	Đất tín ngưỡng	TIN	14,03	14,03	0,00	14,03	0,00	95,56
2.10	Đất tôn giáo	TON	16,00	15,75	-0,26	15,97	-0,03	11,05
2.11	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt	NTD	320,29	311,99	-8,30	315,93	-4,35	52,47
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	549,58	513,76	-35,82	542,06	-7,52	20,99
2.13	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,32	0,13	-0,18	0,32	0,00	-1,51
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>	<b>180,58</b>	<b>238,57</b>	<b>57,98</b>	<b>190,07</b>	<b>9,49</b>	<b>16,36</b>

### **- Đất nông nghiệp**

Kế hoạch được duyệt năm 2024 là 3710,62 ha, giảm 213,29 ha so với năm 2023, kết quả thực hiện là 11,67 ha, đạt 5,47% so với kế hoạch.

Một số chỉ tiêu đất nông nghiệp đạt tỷ lệ còn thấp, do trong năm 2024 đất nông nghiệp theo chỉ tiêu giảm 201,62 ha. Tuy nhiên, trong năm 2024 chỉ thực hiện được 11,67 ha, diện tích chưa thực hiện là 189,95 ha do đó chưa đạt so với kế hoạch đề ra.

### **- Đất phi nông nghiệp**

Kế hoạch được duyệt năm 2024 là 3.359,34 ha, tăng 155,29 ha so với năm 2023, kết quả thực hiện là 2,17 ha, đạt 1,4% so với kế hoạch.

Một số chỉ tiêu đất phi nông nghiệp đạt tỷ lệ thấp, do kế hoạch năm 2023 đất phi nông nghiệp chỉ tiêu tăng 155,29 ha. Tuy nhiên, trong năm 2023 chỉ thực hiện được 2,17 ha, chỉ tiêu còn lại chưa thực hiện là 153,12 ha do một số công trình trọng điểm của tỉnh, của thành phố và công trình trình thu hút đầu tư đưa vào kế hoạch trong năm 2024 nhưng chưa thực hiện hoặc mới thực hiện một phần, cụ thể: Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây - giai đoạn 1; Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà; Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà; Khu đô thị Tân Vĩnh; Đường hai đầu cầu dây văng sông Hiếu giai đoạn 1; Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2; Khu nhà ở đô thị, kết hợp nhà ở xã hội, Khu CN Nam

Đông Hà; Khu dân cư Nam Sông Hiếu - Phường 4; Khu đô thị mới Phường 1; Khu sinh thái Hồ Méc...

**- Đất chưa sử dụng**

+ Kế hoạch năm 2024 được duyệt là 238,57 ha, tăng 57,98 ha so với năm 2023, kết quả thực hiện là 9,49 ha, đạt 16,36% so với kế hoạch.

**3.2.2. Kết quả thực hiện các công trình, dự án năm 2024**

Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Đông Hà được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt tại Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 30/1/2023, với 155 công trình, dự án; phê duyệt bổ sung tại Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 03/4/2024, với 01 công trình, dự án; phê duyệt bổ sung tại Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 08/10/2024, với 01 công trình, dự án. Như vậy, Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Đông Hà có 157 danh mục dự án được phê duyệt. Kết quả thực hiện các công trình, dự án trong năm 2024 như sau:

- Tổng số dự án đưa ra khỏi kế hoạch là 21 dự án, trong đó:

+ 09 dự án đã hoàn thành;

+ 11 dự án chủ đầu tư không đăng ký chuyển tiếp vào kế hoạch sử dụng đất năm 2024;

+ 01 dự án chấm dứt dự án;

*(Chi tiết công trình, dự án có Phụ biểu 01 kèm theo)*

- Tổng số công trình, dự án chuyển tiếp sang kế hoạch sử dụng đất năm 2025 là 136 dự án, trong đó:

+ 47 dự án thu hồi đất: trong đó, 21 dự án đang thực hiện; 26 dự án chưa thực hiện *(Mức độ triển khai thực hiện dự án chi tiết có Phụ biểu 02 kèm theo Báo cáo thuyết minh)*;

+ 89 dự án giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất;

*(Chi tiết công trình, dự án có Phụ biểu 03 kèm theo)*

**3.3. Kết quả thực hiện chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân**

Theo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thành phố Đông Hà được duyệt tại Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 29/12/2023, thì chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đến năm 2030 là 40,18 ha. Kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất đến năm 2024 là 4,86 ha (trong đó: năm 2021 là 2,04 ha, năm 2022 là 1,17 ha, năm 2023 là 0,55 ha, năm 2024 là 1,1 ha), diện tích còn lại chưa thực hiện chuyển mục đích là 35,32 ha.

**Bảng 2.4. Kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân**

TT	Tên đơn vị hành chính	Chỉ tiêu QHSD đất đến năm 2030 được duyệt (ha)	Kết quả thực hiện (ha)				Chỉ tiêu chưa thực hiện (ha)
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	
1	Phường 1	2,7	0,05	0,12	0,07	0,11	2,35
2	Phường 2	3,82	0,07	0,15	0,04	0,01	3,55
3	Phường 3	4,0	0,04	0,10	0,01	0,08	3,77
4	Phường 4	3,32	0,04	0,07	0,00	0,4	3,17
5	Phường 5	4,0	0,40	0,15	0,15	0,17	3,13
6	Phường Đông Thanh	4,5	0,12	0,04	0,06	0,04	4,24
7	Phường Đông Giang	8,0	0,26	0,14	0,03	0,04	7,53
8	Phường Đông Lễ	3,33	0,18	0,11	0,10	0,23	2,71
9	Phường Đông Lương	6,51	0,88	0,29	0,09	0,02	5,23
	<b>Cộng</b>	<b>40,18</b>	<b>2,04</b>	<b>1,17</b>	<b>0,55</b>	<b>1,1</b>	<b>35,32</b>

Tóm lại: Kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, kế hoạch sử dụng đất đã có những tác động tích cực như sau:

- Việc chuyển mục đích sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố đã theo sát và về cơ bản đạt được các chỉ tiêu do tỉnh phê duyệt. Quá trình sử dụng đất dựa trên những quan điểm khai thác, sử dụng hợp lý, có hiệu quả, tiết kiệm quỹ đất và bảo vệ chống thoái hoá đất, đáp ứng được các yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2025.

- Công tác quản lý đất đai theo kế hoạch sử dụng đất ngày càng chặt chẽ, góp phần tích cực vào việc sử dụng đất hợp lý và có hiệu quả.

- Nhận thức về vị trí, vai trò của công tác lập kế hoạch sử dụng đất và ý thức chấp hành kế hoạch sử dụng đất của các cấp chính quyền đã được nâng lên, việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện phù hợp với kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

- Thông qua kế hoạch sử dụng đất đã phát huy tính dân chủ, công khai, giảm được tiêu cực trong công tác quản lý đất đai. Công tác lập kế hoạch sử dụng đất trở thành một trong những công cụ quan trọng của các cấp chính quyền để quản



lý, sử dụng và chỉ đạo khai thác đất đai có hiệu quả hơn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### **3.4. Đánh giá những mặt được, tồn tại và nguyên nhân trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024**

#### **3.4.1. Đánh giá những mặt được trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024**

Trong những năm qua tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố có sự chuyển biến rõ rệt. Được sự quan tâm của quốc tế, Trung ương, tỉnh...thành phố đã có những chính sách ưu đãi và sự huy động tập trung mọi nguồn lực. Các chính sách kinh tế năng động thông thoáng đã góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của thành phố ngày càng đi lên. Thực hiện Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 30/1/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị, căn cứ kết quả thực hiện trong năm 2024, đánh giá những mặt đạt được trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Đông Hà, cụ thể như sau:

- Việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024 đã bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2021 – 2025, đạt được các chỉ tiêu cơ bản theo kế hoạch đã đăng ký.

- Việc giao đất trên địa bàn thành phố chủ yếu phục vụ cho mục tiêu phát triển hạ tầng như giao thông, thủy lợi và các công trình phúc lợi xã hội khác. Việc cho thuê đất chủ yếu thực hiện các dự án sản xuất vật liệu xây dựng, mở rộng sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ đã được cấp phép đầu tư, chủ trương đầu tư từ thời điểm trước, đến nay mới có nguồn tài chính để giải phóng mặt bằng, triển khai đầu tư dự án. Các dự án thương mại dịch vụ phát triển kinh tế đã được thực hiện chủ yếu thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.... Đồng thời, chủ đầu tư thực hiện nghĩa vụ tài chính và đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đảm bảo các quy định của pháp luật.

- Công tác quản lý đất đai theo kế hoạch sử dụng đất ngày càng chặt chẽ, góp phần tích cực vào việc sử dụng đất hợp lý và có hiệu quả.

- Thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024 đã góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội, đẩy nhanh phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, xây dựng khu đô thị mới, mở rộng không gian đô thị, về cơ bản đáp ứng các chỉ tiêu cụ thể giúp thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II theo Quyết định số 813/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 08/08/2024.

#### **3.4.2. Đánh giá những tồn tại trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024**

- Công tác lập kế hoạch sử dụng đất năm 2023 còn có những hạn chế nhất định, chưa dự báo chính xác về nhu cầu quỹ đất cho các mục đích sử dụng, nhất là đất cho các công trình dự án phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, dự án đầu tư phát triển các khu đô thị mới, dự án giao thông có vốn đầu tư từ nguồn ngân sách trung

ương dẫn đến phải điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất (như dự án: Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà; Dự án GPMB để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Q lộ 9 đoạn từ cảng Cửa Việt đến Q lộ 1, ...).

- Kế hoạch sử dụng đất được lập cho một năm nên chỉ phản ánh được nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực trong năm kế hoạch mà không đảm bảo được tính khả thi của các dự án đăng ký thực hiện do không thể chủ động nắm bắt được khả năng về vốn của chủ đầu tư, đặc biệt là những dự án có nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách, dẫn đến tính khả thi chưa cao. Nhiều công trình, dự án đăng ký thực hiện nhưng do không có vốn hoặc chậm làm thủ tục nên chưa triển khai thực hiện được theo Kế hoạch sử dụng đất đã duyệt.

- Chính sách đầu tư, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vẫn còn những tồn tại nhất định, dẫn tới thời gian triển khai các dự án phải kéo dài.

- Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội những năm qua gặp nhiều khó khăn đã tác động lớn đến việc thực hiện kế hoạch và thu hút đầu tư trên địa bàn.

### **3.4.3. Đánh giá nguyên nhân của tồn tại trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước.**

- Thiếu các giải pháp khả thi để thực hiện kế hoạch sử dụng đất được duyệt, đặc biệt là do không cân đối đủ nguồn vốn bố trí cho các công trình dự án thực hiện trong năm kế hoạch và công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất gặp nhiều khó khăn, tiến độ triển khai chậm.

- Việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất của các cơ quan, đơn vị nhiều trường hợp còn chủ quan, không tiên lượng được khả năng đảm bảo nguồn vốn cho công trình dự án, nên nhiều công trình dự án đã có trong danh mục kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt nhưng không có khả năng thực hiện.

- Một số hạng mục công trình đã có trong chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất hàng năm nhưng cơ quan chủ đầu tư chưa lập xong dự án và hồ sơ đất, do đó phải lùi tiến độ thực hiện.

### **3.5. Bài học kinh nghiệm trong việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất kỳ tới**

Qua phân tích, đánh giá những mặt được, tồn tại và nguyên nhân trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024, thành phố Đông Hà đúc rút ra bài học kinh nghiệm trong việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất cho kỳ tới, cụ thể như sau:

- Kế hoạch sử dụng đất hàng năm, kế hoạch sử dụng đất 5 năm là việc cụ thể hóa phương án quy hoạch sử dụng đất cùng cấp; là bước chuyển tải trung gian các nội dung quy hoạch sử dụng đất vào thực tế quản lý, sử dụng đất đáp ứng nhu cầu về kinh tế - xã hội. Bên cạnh những đóng góp to lớn cho phát triển kinh tế - xã hội nói chung, quản lý, sử dụng đất nói riêng thì quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất qua các thời kỳ phát triển của Luật Đất đai ở nước ta cũng còn những mặt hạn chế

nhất định, còn những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu nhằm đưa ra các giải pháp khắc phục, góp phần nâng cao hiệu quả và tính khả thi của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; trong đó, một trong những bài học kinh nghiệm quan trọng là sửa đổi và hoàn thiện các quy định có liên quan đến công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo Luật đất đai mới 2024.

- Theo Điều 60 và Điều 67 của Luật đất đai 2024 về nguyên tắc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và căn cứ lập kế hoạch sử dụng đất cấp huyện cần có sự liên hệ chặt chẽ với Luật Quy hoạch, phải tổng hợp, cân đối nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực có sử dụng đất. Kế hoạch sử dụng đất phải căn cứ Quy hoạch, kế hoạch từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thống nhất, đồng bộ.

- Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 30/1/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Đông Hà; Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt bổ sung ; Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt bổ sung. Thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Đông Hà có 157 danh mục dự án được phê duyệt. Trong đó có 136 dự án chuyển tiếp và 21 dự án đưa ra khỏi kế hoạch. Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024 đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, kế hoạch sử dụng đất đã có những tác động tích cực tuy nhiên đạt hiệu quả chưa cao. Do vậy, công tác lập kế hoạch sử dụng đất trong kỳ tới cần căn cứ cụ thể hơn nhu cầu, khả năng sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực của các cấp, của các tổ chức; các công trình, dự án đã có chủ trương đầu tư và tính khả thi của việc thực hiện các dự án.

- Căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh để cụ thể hóa diện tích các loại đất đã được phân bổ trong quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và diện tích các loại đất theo nhu cầu sử dụng đất của cấp huyện, cấp xã trong năm kế hoạch tiếp theo và được xác định đến từng đơn vị hành chính cấp xã đảm bảo cân đối và phù hợp.

- Cần có giải pháp rà soát cụ thể hơn với các cơ quan, ban ngành về danh mục các công trình, dự án dự kiến thực hiện trong năm; dự án bố trí đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số (nếu có); diện tích đất để đấu giá quyền sử dụng đất, các dự án thu hồi đất trong năm, dự án tái định cư, đất sản xuất dự kiến bồi thường cho người có đất thu hồi để làm căn cứ thực hiện kế hoạch sử dụng đất trong năm tiếp theo đảm bảo đầy đủ, chính xác.

## **IV. LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025**

### **4.1. Chỉ tiêu sử dụng đất**

Trên cơ sở phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thành phố Đông Hà đến năm 2030, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố 05 năm 2021 - 2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố năm 2025 và tiềm năng đất đai hiện có, chỉ tiêu sử dụng đất thành phố Đông Hà năm 2025 như sau:

**Bảng 3.1. Chỉ tiêu các loại đất thành phố Đông Hà năm 2025**

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Cơ cấu %
<b>I</b>	<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>		7.308,53	100,00
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	3.647,98	49,91
	<i>Trong đó:</i>			-
1.1	Đất trồng lúa	LUA	911,99	12,48
1.1.1	Đất chuyên trồng lúa	LUC	907,26	12,41
1.1.2	Đất trồng lúa còn lại	LUK	4,73	0,06
1.4	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK	404,87	5,54
1.5	Đất trồng cây lâu năm	CLN	10,33	0,14
1.6	Đất rừng phòng hộ	RPH	75,91	1,04
1.7	Đất rừng đặc dụng	RDD	-	-
1.8	Đất rừng sản xuất	RSX	2.093,61	28,65
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>		-
1.9	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	117,19	1,60
1.10	Đất chăn nuôi tập trung	CNT	0,20	0,00
1.11	Đất làm muối	LMU		-
1.12	Đất nông nghiệp khác	NKH	33,86	0,46
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	3.503,86	47,94
	<i>Trong đó:</i>			-
2.1	Đất ở tại nông thôn	ONT		-
2.2	Đất ở tại đô thị	ODT	874,26	11,96
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	45,17	0,62
2.4	Đất quốc phòng	CQP	115,17	1,58
2.5	Đất an ninh	CAN	27,01	0,37
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	161,38	2,21
	<i>Trong đó:</i>			-
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	5,30	0,07
-	Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH	0,07	0,00
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	30,12	0,41
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	89,99	1,23
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	DTT	17,22	0,24
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH		-
-	Đất xây dựng cơ sở môi trường	DMT		-
-	Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn	DKT		-
-	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	-	-
-	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK	18,67	0,26
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	-	-
-	Đất khu công nghiệp	SKK	99,34	1,36
-	Đất cụm công nghiệp	SKN	17,94	0,25
-	Đất khu công nghệ thông tin tập trung	SCT	-	-
-	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	104,27	1,43

-	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	16,94	0,23
-	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	24,28	0,33
2.8	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	-	-
	Trong đó:			-
-	Đất công trình giao thông	DGT	875,23	11,98
-	Đất công trình thủy lợi	DTL	135,74	1,86
-	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT	0,03	0,00
-	Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC	-	-
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD	0,35	0,00
-	Đất công trình xử lý chất thải	DRA	27,08	0,37
-	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	4,98	0,07
-	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	1,34	0,02
-	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	9,69	0,13
-	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	111,47	1,53
2.9	Đất tôn giáo	TON	14,13	0,19
2.10	Đất tín ngưỡng	TIN	15,88	0,22
2.11	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng, đất cơ sở lưu giữ tro cốt	NTD	308,67	4,22
<b>2.12</b>	<b>Đất có mặt nước chuyên dùng</b>	<b>TVC</b>	<b>513,20</b>	<b>7,02</b>
2.12.1	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	MNC	147,71	2,02
2.12.2	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	365,49	5,00
2.13	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,32	0,00
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>	<b>156,69</b>	<b>2,14</b>
3.1	Đất do Nhà nước thu hồi theo quy định của pháp luật đất đai chưa giao, chưa cho thuê	CGT	-	-
3.2	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	138,60	1,90
3.3	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS	18,09	0,25
3.4	Núi đá không có rừng cây	NCS	-	-
3.5	Đất có mặt nước chưa sử dụng	MCS	-	-

## 4.2. Nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực

### 4.2.1. Đất nông nghiệp

- Tiếp tục phát triển các mô hình đầu tư thâm canh, đa dạng các loại cây trồng, lựa chọn giống mới năng suất cao, chất lượng sản phẩm tốt; đầu tư phát triển các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm; đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản, vùng trồng hoa ở các vùng chuyên canh.

- Kế hoạch sử dụng đất năm 2025, diện tích đất nông nghiệp là 3.647,98 ha, chiếm 49,91 % diện tích tự nhiên, diện tích giảm 264,27 ha so với năm 2024, cụ thể:

**4.2.2. Đất phi nông nghiệp**

Năm 2025, diện tích đất phi nông nghiệp là 3.503,86 ha, chiếm 47,94% diện tích tự nhiên, tăng 297,65 ha so với năm 2024.

**4.2.3. Đất chưa sử dụng**

Năm 2025, diện tích đất chưa sử dụng là 156,69 ha, chiếm 2,14% diện tích tự nhiên, giảm 33,38 ha so với năm 2024.

**4.3. Tổng hợp và cân đối các chỉ tiêu sử dụng đất**

- Đất nông nghiệp: Diện tích hiện trạng năm 2024 là 3.912,25 ha, diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng là 3.636,28 ha, diện tích cuối kỳ năm 2024 là 3.647,98 ha, giảm 264,27 ha so với năm 2024.

- + Đất trồng lúa giảm 117,43 ha.
- + Đất trồng cây hàng năm khác giảm 32,22 ha.
- + Đất trồng cây lâu năm giảm 7,85 ha.
- + Đất rừng sản xuất giảm 106,46 ha.
- + Đất nuôi trồng thủy sản giảm 12,01 ha.
- + Đất nông nghiệp khác tăng 11,70 ha.

- Đất phi nông nghiệp: Diện tích hiện trạng năm 2024 là 3,206.21 ha, diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng là 3,141.70 ha, diện tích cuối kỳ năm 2024 là 3,503.86 ha, tăng 2,97.65 ha so với năm 2024.

- + Đất ở tại đô thị tăng 68,59 ha.
- + Đất xây dựng trụ sở cơ quan tăng 1,54 ha.
- + Đất quốc phòng giảm 0,93 ha.
- + Đất công trình sự nghiệp tăng 4,13 ha
- + Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 39,68 ha
- + Đất sử dụng vào mục đích công cộng tăng 220,75 ha
- + Đất tín ngưỡng tăng 0,1 ha.
- + Đất tôn giáo giảm 0,09 ha
- + Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng, đất cơ sở lưu giữ tro cốt giảm 7,27 ha
- + Đất có mặt nước chuyên dùng giảm 28,86 ha.

- Đất chưa sử dụng: Diện tích hiện trạng năm 2024 là 190,07 ha, diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng là 156,69 ha, diện tích cuối kỳ năm 2024 là 238.57 ha, giảm 33,38 ha so với năm 2024

(Chi tiết có Biểu 13/CH kèm theo)

#### **4.4. Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích**

Tổng diện tích cần chuyển mục đích trong năm kế hoạch là 287,62 ha, trong đó: Diện tích chuyển mục đích để thực hiện các công trình, dự án là 281,67 ha

(Chi tiết có Biểu 06/CH và Biểu 09/CH kèm theo)

##### **4.4.1. Diện tích chuyển mục đích để thực hiện các công trình, dự án**

- Trong năm 2025 cần chuyển 264,53 ha đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp để thực hiện các công trình dự án, cụ thể:

+ Chuyển sang đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 33,31 ha, (trong đó : Đất thương mại dịch vụ 9,56 ha ; đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản 23,75 ha).

+ Chuyển sang đất sử dụng vào mục đích công cộng: 162,68 ha, (trong đó: Đất giao thông 114,00 ha; đất thủy lợi 16,40 ha; Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng 30,84 ha; đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo 2,28 ha; đất năng lượng 0,19 ha; đất chợ 1,25 ha).

+ Đất ở tại đô thị: 64,88 ha.

+ Đất xây dựng trụ sở cơ quan: 0,61 ha.

+ Đất tín ngưỡng: 0,06 ha.

- Các loại đất nông nghiệp chuyển sang mục đích phi nông nghiệp, cụ thể:

+ Đất trồng lúa chuyển sang đất phi nông nghiệp: 115,09 ha.

+ Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất phi nông nghiệp: 31,91 ha.

+ Đất trồng cây lâu năm chuyển sang đất phi nông nghiệp: 7,98 ha.

+ Đất rừng sản xuất chuyển sang đất phi nông nghiệp: 97,36 ha.

+ Đất nuôi trồng thủy sản chuyển sang đất phi nông nghiệp: 12,01 ha.

- Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp: Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng để Xây dựng vườn ươm giống cây lâm nghiệp công nghệ cao tại Phường 4.

- Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở là 17,13 ha. Cụ thể:

+ Đất thương mại, dịch vụ: 0,05 ha.

+ Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: 0,01 ha.

+ Đất giao thông: 3,73 ha.

+ Đất thủy lợi: 1,61 ha.

+ Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng: 0,04 ha.

+ Đất tín ngưỡng: 0,02 ha.

+ Đất tôn giáo: 2,20 ha.

+ Đất sông suối: 1,37 ha.

+ Đất có mặt nước chuyên dùng: 2,27 ha.

+ Đất chưa sử dụng: 5,84 ha.

#### **4.4.2. Diện tích chuyển mục đích cho hộ gia đình cá nhân**

- Trong năm 2025 nhu cầu đăng ký xin chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố là 5,95 ha, trong đó:

+ Phường 1: 0,39 ha

+ Phường 2: 0,59 ha;

+ Phường 3: 0,63 ha;

+ Phường 4: 0,53 ha;

+ Phường 5: 0,52 ha;

+ Phường Đông Thanh: 0,71 ha;

+ Phường Đông Giang: 1,26 ha;

+ Phường Đông Lễ: 0,45 ha;

+ Phường Đông Lương: 0,87 ha.

#### **4.5. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng**

Trong năm 2025, khai thác sử dụng 33,38 ha từ đất bằng chưa sử dụng để đầu giá các lô đất lẻ trong khu dân cư, thu hồi đất để xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị, mở rộng phát triển các khu đô thị mới, ... Cụ thể, đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng cho các mục đích sau:

- Đất nông nghiệp khác: 0,04 ha.

- Đất thương mại, dịch vụ: 2,90 ha.

- Đất sử dụng vào mục đích công cộng: 23,82 ha.

- Đất giáo dục: 0,02 ha.

- Đất ở tại đô thị: 5,84 ha.

- Đất xây dựng trụ sở cơ quan: 0,76 ha.

#### **4.6. Danh mục các công trình, dự án trong năm kế hoạch**

Đối với các công trình, dự án theo quy định tại Điều 67 và Điều 76 của Luật Đất đai 2024 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và có ghi vón trong năm kế hoạch.

*(Có Biểu 07/CH kèm theo)*

#### **4.7. Dự kiến các khoản thu, chi liên quan đến đất đai trong năm kế hoạch sử dụng đất**

##### **4.7.1. Căn cứ pháp lý để ước tính các khoản thu, chi liên quan đến đất đai**

- Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;



- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

- Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

- Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ;

- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai 2024;

- Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành bảng giá đất định kỳ 05 năm (2020 -2024) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành bảng giá đất định kỳ 05 năm (2020 -2024) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc quy định một số chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà Nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đông Hà;

- Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc quy định một số chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà Nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đông Hà;

- Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành quy định mức tỷ lệ (%) để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Căn cứ phương pháp xác định giá đất cụ thể;

- Thực tế các nguồn thu từ đất trên địa bàn thành phố qua các năm.

#### **4.7.2. Dự kiến các khoản thu, chi liên quan đến đất đai**

- Các khoản thu: 350,5 tỷ đồng

+ Thu tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 11,0 tỷ đồng

+ Thu cho thuê đất, cho thuê mặt nước: 17,5 tỷ đồng

+ Thu tiền sử dụng đất (đấu giá, chuyển mục đích...): 322,0 tỷ đồng

- Các khoản chi: 105,5 tỷ đồng

+ Chi bồi thường, giải phóng mặt bằng: 100,0 tỷ đồng

+ Chi nhiệm vụ quản lý đất đai: 5,5 tỷ đồng

- Cân đối thu chi: Thu - Chi = 245,0 tỷ đồng

## **V. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT**

Để kế hoạch sử dụng đất năm 2025 được thực hiện có hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh cần phải thực hiện đồng bộ một số giải pháp chính sau:

### **5.1. Giải pháp bảo vệ, cải tạo đất và bảo vệ môi trường**

- Khai thác sử dụng đất đi đôi với việc bảo vệ môi trường; khai thác sử dụng đất cần chú ý đến việc đầu tư nâng cao độ phì đất, tái tạo lại cảnh quan; bảo vệ rừng phòng hộ, phát triển, bảo vệ rừng sản xuất, tăng độ che phủ rừng, giữ gìn cảnh quan, môi trường sinh thái.

- Cần xem xét ưu tiên đối với những dự án đầu tư có tính trọng điểm, là động lực phát triển kinh tế xã hội của thành phố, các dự án thân thiện với môi trường mang tính bền vững. Các dự án chuyển mục đích sử dụng đất cho phát triển kinh tế, xã hội buộc phải có đánh giá tác động môi trường để có thể ngăn chặn từ trước những nguyên nhân gây ô nhiễm, công tác lập và thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường phải được thực hiện nghiêm túc theo quy định. Kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn nước thải ra môi trường; kiểm tra, kịp thời phát hiện và ngăn chặn, xử phạt các cơ sở sản xuất, cá nhân gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn theo Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước.

- Đối với đất nông nghiệp phải áp dụng kỹ thuật canh tác phù hợp với điều kiện đất đai của thành phố. Hạn chế việc sử dụng chất hóa học trong sản xuất nông nghiệp. Nghiên cứu chuyển giao các giống cây trồng, vật nuôi, hạn chế sâu bệnh, để có năng suất cao, chất lượng tốt.

- Hầu hết các phường, khu phố đều có quy hoạch khu tập kết rác thải, tuy nhiên cần lựa chọn phương thức thu gom và công nghệ xử lý phù hợp, giảm thiểu tác động của khu quản lý rác thải đến môi trường xung quanh.

### **5.2. Giải pháp về nguồn lực thực hiện kế hoạch sử dụng đất**

Để thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2025 đạt theo kế hoạch đề ra, cần phải huy động có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, cụ thể:

- Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chi ngân sách thành phố hàng năm, trong đó tiết kiệm chi thường xuyên để ưu tiên bố trí thêm nguồn vốn cho đầu tư phát triển; đồng thời tranh thủ có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỉnh và các nguồn vốn tài trợ ODA để bố trí cho các công trình dự án trên địa bàn thành phố đảm bảo tiến độ đề ra.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước quan tâm bỏ vốn đầu tư thực hiện các dự án phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện giao đất ở đô thị có thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất; thực hiện cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng đất làm mục đích sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các đề án xã hội hóa về lĩnh vực phát triển kết cấu hạ tầng đô thị để huy động vốn đóng góp của nhân dân thông qua các công trình xã hội hoá.

- Thực hiện chính sách khai thác quỹ đất hợp lý, phát huy tiềm năng, tăng cường thực hiện các dự án đấu giá, đấu thầu dự án có sử dụng đất nhằm tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

- Đầu tư có trọng điểm trên các lĩnh vực ưu tiên, đặc biệt là đầu tư để phát triển thương mại - dịch vụ và xây dựng cơ sở hạ tầng.

- Huy động tối đa các nguồn vốn cho phát triển sản xuất kinh doanh và xây dựng cơ sở hạ tầng từ vốn ngân sách, vốn liên doanh liên kết, vốn đầu tư nước ngoài, vốn tự có của nhân dân.

- Hướng dẫn việc triển khai thực hiện kế hoạch, quy hoạch; cung cấp thông tin có liên quan cho chủ đầu tư để thực hiện đúng kế hoạch, quy hoạch.

### **5.3. Giải pháp tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện kế hoạch sử dụng đất**

- Trên cơ sở kế hoạch sử dụng đất năm 2024 được phê duyệt, UBND thành phố chỉ đạo các phường, các ngành xây dựng phương án kế hoạch sử dụng đất trong phạm vi quản lý của đơn vị mình, phù hợp với nội dung kế hoạch sử dụng đất của thành phố trên địa bàn phường.

- Công khai kế hoạch sử dụng đất của thành phố để mọi người dân biết và thực hiện đúng kế hoạch.

- Tuyên truyền phổ biến pháp luật về đất đai để người dân nắm và tuân thủ; tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính trong các thủ tục liên quan tới đất đai.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật các biến động đất đai để làm cơ sở cho công tác quản lý đất đai theo đúng kế hoạch sử dụng đất.

- Các công trình đầu tư xây dựng phải phù hợp quy hoạch để đảm bảo quản lý đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đất đai, vi phạm quy hoạch sử dụng đất, đồng thời thông qua nhân dân để phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm.

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư phù hợp và đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền khi thực hiện dự án thu hồi, bồi thường đất đai để người dân thuộc đối tượng thu hồi đất đồng tình thực hiện tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thu hồi đất giải phóng mặt bằng. Giải quyết tốt chỗ ở, ổn định đời sống và tạo việc làm cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi.

### **5.4. Giải pháp về khoa học công nghệ, sử dụng lao động**

- Tăng cường đầu tư cho việc ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý đất đai và sử dụng đất để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho những cán bộ công chức làm công tác quản lý đất đai dưới hình thức đào tạo, đào tạo lại, tập huấn thường xuyên để có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực giúp cho chính quyền các cấp làm tốt công tác quản lý Nhà nước về đất đai theo Luật Đất đai năm 2013 quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, ban hành kịp thời các văn bản theo thẩm quyền nhằm thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của Pháp luật.

### **5.5. Giải pháp về thông tin và truyền thông**

Xây dựng kế hoạch sử dụng đất và thực hiện kế hoạch cần có sự tham gia đầy đủ của các tổ chức, cá nhân sử dụng đất. Cần lựa chọn các phương tiện thông tin và truyền thông phù hợp để mọi đối tượng nắm bắt được đầy đủ các thông tin về kế hoạch sử dụng đất. Ngoài ra giáo dục pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai cần được chú trọng, quan tâm; để nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý đất đai và nhận thức của các tổ chức, cá nhân sử dụng đất về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, đúng pháp luật.

### **5.6. Giải pháp chuyển đổi ngành nghề và phát triển sinh kế cho những hộ gia đình bị thu hồi đất sản xuất để thực hiện các mục đích phi nông nghiệp**

- Giải quyết tốt chỗ ở, ổn định đời sống và tạo việc làm cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, đào tạo nâng cao tay nghề đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn.

- Hỗ trợ phát triển sinh kế bao gồm:

+ Thứ nhất là tiếp tục củng cố năng lực kỹ thuật và quản lý tư vấn trang trại cho cán bộ và và người dân, song song với việc chuyên môn hóa các hoạt động nông nghiệp cho các hộ nông dân, đẩy mạnh nâng cao chuyên môn và nhân rộng các thực hành nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tập trung, nông nghiệp công nghệ cao.

+ Thứ hai là xây dựng và củng cố năng lực cung cấp dịch vụ nông nghiệp cho các nông hộ thông qua mô hình hợp tác xã và các nhóm sản xuất nhằm mang đến sự hỗ trợ tối ưu cho các nông hộ hưởng lợi, giảm thiểu chi phí phát sinh và đáp ứng nhu cầu đa dạng của các hộ sản xuất tại địa phương và người tiêu dùng.

+ Hỗ trợ nhiều hơn nữa các hộ nông dân có nhu cầu, nâng cao năng lực kỹ thuật và chuyên môn của các bên liên quan, mang nền nông nghiệp sinh thái cùng các thực hành nông nghiệp bền vững tiến sâu rộng hơn vào đời sống tại địa phương nói chung.

**KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ****1. Kết luận**

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Đông Hà dựa trên Phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Đông Hà và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2025. Tổng hợp hầu hết các nhu cầu sử dụng đất của người dân và nhu cầu sử dụng đất của các công trình dự án đầu tư xây dựng thuộc nguồn vốn trung ương, tỉnh, địa phương triển khai trên địa bàn thành phố và một số dự án của các thành phần kinh tế. Đảm bảo điều hòa được quan hệ sử dụng đất trong phát triển xây dựng đô thị và phát triển của các ngành kinh tế phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Đông Hà, là cơ sở pháp lý để tiến hành giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giúp cho các tổ chức, cá nhân có cơ sở pháp lý đầu tư phát triển trên địa bàn thành phố. Chỉ tiêu các loại đất chính của phương án kế hoạch sử dụng đất 2025 đảm bảo cho phát triển kinh tế - xã hội từ đó nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và chất lượng cuộc sống của các tầng lớp dân cư, phát triển các ngành kinh tế. Hiệu quả sử dụng đất được nâng cao với sự chuyển dịch cơ cấu đất đai hợp lý, phù hợp với định hướng phát triển của thành phố.

Các nội dung, yêu cầu về kế hoạch sử dụng đất năm 2025 được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

**2. Kiến nghị**

Kính đề nghị Phòng tài nguyên và môi trường thành phố Đông Hà xem xét Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Đông Hà, để làm cơ sở tổ chức thực hiện lấy ý kiến công khai.

**BIỂU SỐ LIỆU**